

Hướng dẫn vận hành và lắp đặt

Bếp từ



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng thiết bị, điều cần thiết là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn 6

Tính bền vững và bảo vệ môi trường..... 15

Làm quen..... 16

Bếp của bạn..... 16

KM 7404 FX, KM 7464 FR, KM 7464 FL, KM 7466 FR, KM 7466 FL 16

KM 7414 FX, KM 7414 FX Thủy tinh, KM 7474 FR, KM 7474 FL..... 17

KM 7465 FR, KM 7465 FL 18

Điều khiển và hiển thị 19

Vùng nấu ăn..... 21

Quản lý điện năng..... 24

Nguyên lý hoạt động..... 25

Mạng lưới..... 26

Honey@home..... 26

Kết nối trực tiếp với máy hút mùi..... 26

Chức năng **27**

Con@ctivity 3.0..... 27

Nhận dạng chảo vĩnh viễn..... 27

Nhận dạng kích thước chảo và chảo 27

Khu vực nấu nướng PowerFlex 27

Bộ tăng cường..... 27

Dừng lại và đi tiếp..... 27

Mức công suất bổ sung..... 27

Tự động làm nóng..... 27

Bộ hẹn giờ..... 27

Khóa hệ thống 28

Khóa an toàn 28

Nhớ lại 28

Giữ ấm..... 28

Lập trình 28

Chế độ demo..... 28

Chỉ báo nhiệt dư 28

Tắt an toàn..... 29

Bảo vệ quá nhiệt..... 30

Dữ liệu bếp 30.....

Vận hành..... 31

Tháo dỡ bếp 31

Vệ sinh bếp lần đầu tiên..... 31

Lần đầu tiên bật bếp..... 31

Honey@home 32

Cài đặt ứng dụng Miele 32

Thiết lập Miele@home 32

Thiết lập kết nối trực tiếp với máy hút mùi..... 35

Hoạt động.....	37
Lưu ý an toàn khi vận hành.....	37
Bật bếp.....	38
Tắt vùng nấu/bếp nấu.....	38
Định vị dụng cụ nấu nướng.....	38
Mức công suất 39.....	
Thiết lập mức công suất 39	
Cài đặt mức công suất - phạm vi cài đặt mở rộng	39
Thay đổi mức công suất 39	
Liên kết/hủy liên kết vùng nấu PowerFlex theo cách thủ công	39
Tăng cường	40
Kích hoạt Booster 40	
Tắt Bộ tăng cường.....	40
Kích hoạt/hủy kích hoạt Stop&Go	40
Tự động làm nóng	41
Kích hoạt chế độ tự động làm nóng.....	41
Tắt chế độ tự động làm nóng.....	41
Cài đặt	42
thời gian hẹn giờ 42	
Cài đặt phút nhắc nhở	
Thay đổi thời gian nhắc nhở phút.....	42
Xóa thời lượng nhắc nhở phút.....	42
Cài đặt thời gian tắt 43	
Thay đổi thời gian tắt 43	
Xóa thời gian tắt 43	
Thiết lập nhiều thời gian tắt máy.....	43
Hiển thị thời gian tắt máy.....	43
Sử dụng cả hai chức năng hẹn giờ cùng lúc.....	43
Khóa hệ thống.....	44
Kích hoạt khóa hệ thống 44	
Vô hiệu hóa khóa hệ thống.....	44
Khóa an toàn 44	
Kích hoạt khóa an toàn.....	44
Tắt khóa an toàn.....	44
Kích hoạt chức năng Gọi lại.....	45
Kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng Giữ ấm 45	
Dữ liệu bếp	45
Hiển thị mã định danh/số sê-ri của mẫu Hiển thị phiên bản phần mềm Kích	45
hoạt/hủy kích hoạt chế độ demo Thiết lập phạm vi	45
cho các mức công	46
suất	47

Nội dung

Tốt để biết.....	48
Nguyên lý hoạt động của bếp từ 48	
Tiếng ồn 48.....	
Chảo.....	49
Điều chỉnh cài đặt	51
Vệ sinh và chăm sóc	54
Lưu ý an toàn khi vệ sinh và bảo quản.....	54
Chất tẩy rửa không phù hợp.....	55
Xử lý sự cố.....	56
Tin nhắn trên màn hình	56
Hành vi bất ngờ.....	58
Kết quả không đạt yêu cầu.....	60
Các vấn đề chung hoặc lỗi kỹ thuật 60	
Dịch vụ sau bán hàng	61
Liên hệ khi có sự cố.....	61
Bảng dữ liệu	61
Bảo hành	61
Lưu ý cho các viện kiểm tra 62	
Phụ kiện tùy chọn	63
Cài đặt.....	64
Lưu ý an toàn khi lắp đặt 64	
Lưu ý an toàn bổ sung cho việc lắp đặt trên bề mặt.....	65
Lưu ý an toàn bổ sung cho việc lắp đặt âm tường 66	
Khoảng cách an toàn 67.....	
Kích thước lắp đặt gắn trên bề mặt 74	
KM 7464 FR, KM 7466 FR	74
KM 7465 FR	75
KM 7464 FL, KM 7465 FL.....	76
KM 7466 FL.....	77
KM 7474 FR.....	78
KM 7474 FL 79	
Kích thước lắp đặt cho lắp đặt âm tường.....	80
KM 7404 FX.....	80
KM 7414 FX.....	81
Kính KM 7414 FX	82
KM 7464 FL, KM 7465 FL.....	83
KM 7466 FL.....	84
KM 7474 FL 85	

Lắp đặt bếp âm tường.....	86
Chuẩn bị mặt bàn để lắp đặt trên bề mặt.....	86
Lắp đặt bếp âm tường 86	
Lắp đặt bếp ngang bằng với mặt bàn bếp	87
Chuẩn bị mặt bàn để lắp đặt âm tường.....	87
Lắp đặt bếp âm tường 87	
Kết nối điện 88	
Bảng dữ liệu sản phẩm 91	
Tuyên bố về sự phù hợp của EU.....	94
Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh 94	

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Bếp này tuân thủ tất cả các yêu cầu an toàn liên quan của địa phương và quốc gia. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng bếp. Sách hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này giúp ngăn ngừa thương tích cá nhân và hư hỏng bếp.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo hướng dẫn trong chương về lắp đặt bếp cũng như các hướng dẫn và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Hãy giữ những hướng dẫn này ở nơi an toàn và chuyển chúng cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Ứng dụng đúng Bếp này được

thiết kế để sử dụng trong gia đình và sử dụng trong các môi trường tương tự khác.

Bếp này không được

thiết kế để sử dụng ngoài trời. Bếp chỉ được thiết kế

để sử dụng trong gia đình để nấu và giữ ấm thức ăn.

Nhà sản xuất không hỗ trợ bất kỳ cách sử dụng nào khác và có thể gây nguy hiểm. Bếp này không dành cho

những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát và hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Họ chỉ được sử dụng bếp mà không cần giám sát nếu đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn. Họ phải có khả năng nhận biết và hiểu được những nguy hiểm khi sử dụng sai mục đích.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn với trẻ em Trẻ em

dưới 8 tuổi phải tránh xa bếp trừ khi được giám sát liên tục. Trẻ em trên 8 tuổi có thể sử dụng bếp mà không cần giám sát nếu đã

được giải thích rõ ràng về cách vận hành và trẻ có thể sử dụng bếp một cách an toàn. Trẻ em phải có khả năng hiểu và nhận biết những nguy hiểm có thể xảy ra do vận hành không đúng cách. Không được phép để trẻ em vệ sinh bếp mà không có sự giám sát. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần bếp và không để trẻ chơi đùa với bếp. Bếp

sẽ nóng khi sử dụng và vẫn nóng trong một thời gian sau khi tắt. Giữ trẻ em tránh xa bếp cho đến khi bếp nguội và không có nguy cơ bị bỏng. Nguy cơ bị bỏng. Không cất giữ bất kỳ thứ gì có

thể khơi dậy sự chú ý của trẻ em ở khu vực cất giữ phía trên hoặc phía sau bếp. Nếu không, trẻ có thể bị cáng dỡ treo lên bếp. Nguy cơ bị bỏng. Đặt nồi và chảo lên vùng nấu sao cho trẻ em không thể kéo chúng xuống và bị bỏng.

Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vướng vào vật liệu đóng gói (chẳng hạn như màng bọc thực phẩm) hoặc kéo vật liệu đóng gói qua đầu, gây nguy cơ ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em. Kích hoạt

khóa hệ thống để đảm bảo trẻ em không vô tình bật bếp. Sử dụng khóa an toàn khi bếp đang hoạt động để ngăn trẻ em thay đổi các cài đặt đã chọn.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn kỹ thuật Việc

lắp đặt, bảo trì và sửa chữa trái phép có thể gây nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng. Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền. Hư hỏng mặt bếp có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của bạn. Kiểm tra xem mặt bếp có dấu hiệu hư hỏng rõ ràng hay không. Không sử dụng bếp nếu mặt bếp bị hư hỏng. Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cấp điện độc lập hoặc hệ thống cấp điện không đồng bộ với nguồn điện chính (ví dụ: mạng độc lập, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong điều kiện vận hành độc lập hoặc không đồng bộ với nguồn điện lưới, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Ví dụ, như đã mô tả trong phiên bản hiện hành của BS OHSAS 18001-2 ISO 45001.

An toàn điện của bếp chỉ được đảm bảo khi được nối đất đúng cách. Việc đáp ứng tiêu chuẩn an toàn này là vô cùng quan trọng. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng nhờ thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện. Để tránh nguy cơ hư hỏng bếp, hãy đảm bảo thông số kết nối trên bảng thông số kỹ

thuật (điện áp và tần số) khớp với nguồn điện lưới trước khi kết nối bếp với nguồn điện.

Nếu có thắc mắc, hãy tham khảo ý kiến thợ điện có trình

độ chuyên môn. Không kết nối bếp với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi đa ổ cắm hoặc dây nối dài. Những thiết bị này có nguy cơ gây cháy nổ và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị. Vì lý do an toàn, bếp này chỉ được sử dụng sau khi đã được lắp đặt sẵn.

Không được sử dụng bếp này ở vị trí không cố định (ví dụ như trên tàu). Không bao giờ mở vỏ bếp.

Việc chạm hoặc can thiệp vào các kết nối điện, linh kiện và bộ phận cơ khí rất nguy hiểm cho người dùng và có thể gây ra lỗi vận hành.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Trong thời gian bếp còn bảo hành, việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không, bảo hành sẽ không còn hiệu lực. Miele chỉ có thể đảm bảo an

toàn cho thiết bị khi sử dụng các bộ phận thay thế chính hãng của Miele. Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế của Miele. Bếp không được thiết kế để sử dụng với công tắc hẹn giờ bên ngoài hoặc hệ thống điều khiển từ xa. Bếp phải được kết nối với nguồn điện bởi một thợ điện có trình độ (xem "Lắp đặt - Kết nối

điện"). Nếu cáp kết nối nguồn điện bị hỏng, phải được thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện chuyên dụng bởi một thợ điện có trình độ (xem "Kết nối điện"

trong chương "Lắp đặt"). Bếp phải được ngắt khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa. Đảm bảo không cấp điện cho thiết bị cho đến khi thiết bị đã được lắp đặt hoặc cho đến khi bất kỳ công việc bảo trì hoặc sửa chữa

nào đã được thực hiện. Nguy cơ điện giật. Không sử dụng bếp nếu bếp bị lỗi, hoặc nếu bề mặt gốm bị nứt, nứt mẻ hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào. Tắt bếp ngay lập tức. Ngắt bếp khỏi nguồn điện chính. Liên hệ với Dịch vụ Miele. Nếu bếp được lắp đặt phía sau cửa tủ, không được đóng cửa khi bếp đang hoạt động. Nhiệt và độ ẩm có thể

tích tụ phía sau cửa đóng. Điều này có thể làm hỏng bếp, vỏ bếp và sàn nhà. Không đóng cửa cho đến khi đèn báo nhiệt dư tắt. Ở những khu vực có thể bị gián hoặc các loài gây hại khác xâm nhập, hãy đặc biệt chú ý giữ cho thiết bị và môi trường xung quanh luôn sạch sẽ. Bất kỳ hư hỏng nào do

gián hoặc các loài gây hại khác gây ra sẽ không được bảo hành.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Sử dụng đúng cách

Bếp sẽ nóng khi sử dụng và vẫn nóng thêm một lúc sau khi tắt. Có nguy cơ bị bỏng cho đến khi đèn báo nhiệt dư tắt. Dầu và mỡ có thể quá nóng và bắt lửa. Không được rời mắt khỏi bếp khi nấu.

ăn bằng dầu và mỡ. Nếu lửa bắt lửa, không được dùng nước để dập lửa.

Ngắt bếp khỏi nguồn điện và sử dụng chần chống cháy phù hợp, nắp nồi, khăn ẩm hoặc vật tương tự để dập lửa. Không để bếp không có người trông coi khi đang

sử dụng. Cần liên tục theo dõi bếp trong khi đun sôi và chiên nhanh. Ngọn lửa có thể làm cháy bộ lọc mỡ của máy hút mùi. Không đốt lửa dưới máy hút mùi.

Bình xịt, bình xịt và các chất dễ cháy khác có thể bắt lửa khi đun nóng. Do đó, không cất giữ các vật dụng hoặc chất đó

trong ngăn kéo dưới bếp. Khay đựng dao kéo phải chịu nhiệt. Không đun nóng chảo rỗng. Không hâm nóng thức ăn trong hộp kín, ví dụ như hộp thiếc hoặc lọ kín, trên bếp, vì áp suất có thể tăng lên trong hộp, khiến hộp phát nổ. Không che bếp, ví dụ bằng nắp bếp, vải hoặc giấy bạc

bảo vệ. Vật liệu này có thể bắt lửa, vỡ hoặc tan chảy nếu bếp được bật do nhầm lẫn hoặc nếu nhiệt dư vẫn còn. Khi thiết bị được bật cố ý hoặc vô tình, hoặc khi vẫn còn nhiệt

dư, có nguy cơ bất kỳ vật dụng kim loại nào để trên bếp sẽ nóng lên, gây nguy cơ bỏng. Tùy thuộc vào vật liệu, các vật dụng khác để trên bếp cũng có thể tan chảy hoặc bắt lửa. Nắp chảo ẩm có thể dính vào bề mặt gốm và khó tháo ra.

Không sử dụng thiết bị làm nơi nghỉ ngơi. Tắt vùng nấu sau khi sử dụng. Bạn có thể bị bỏng trên bếp nóng. Bảo vệ tay bằng miếng lót nồi hoặc găng tay chịu nhiệt khi cầm nồi và chảo nóng. Không để chúng bị ướt hoặc ẩm, vì điều này khiến nhiệt truyền qua vật liệu nhanh hơn, có nguy cơ bị bỏng hoặc bỏng.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Khi sử dụng thiết bị điện, ví dụ như máy xay thực phẩm cầm tay, gần bếp, hãy đảm bảo rằng dây cáp của thiết bị điện không tiếp xúc với bếp đang nóng. Lớp cách điện trên dây cáp có thể bị hỏng. Các hạt muối, đường và cát (ví dụ như từ việc rửa rau) có thể gây trầy xước nếu chúng rơi

vào dưới đáy chảo. Đảm bảo bề mặt gốm sạch trước khi đặt chảo lên trên. Ngay cả một vật nhẹ cũng có thể gây hư hỏng trong một số trường hợp. Không làm rơi bất cứ thứ gì lên bề mặt gốm. Đặt chảo nóng lên cảm biến và đèn báo có

thể làm hỏng các thiết bị điện tử bên dưới. Không đặt chảo nóng lên cảm biến hoặc đèn báo.

Không để đường rắn hoặc lỏng, hoặc các mảnh nhựa

hoặc giấy bạc nhôm rơi vào bếp khi bếp đang nóng, vì chúng có thể làm hỏng bề mặt gốm khi bếp nguội. Nếu điều này xảy ra, hãy tắt thiết bị và cạo sạch tất cả các cặn đường, nhựa

hoặc nhôm khi vẫn còn nóng, sử dụng lưới cạo có tấm chắn phù hợp để sử dụng trên kính. Đeo găng tay khi thực hiện thao tác này. Để bề mặt gốm nguội rồi vệ sinh bằng chất tẩy rửa bếp gốm phù hợp. Chảo bị khô có thể làm hỏng mặt kính gốm. Không để bếp không có người trông coi khi đang sử dụng. Chỉ sử dụng nồi và chảo có đáy nhẵn. Đáy nhám sẽ làm xước mặt kính gốm. Nâng chảo vào đúng vị trí trên bếp. Việc trượt chảo vào đúng vị trí có thể gây trầy xước.

Do công nghệ gia nhiệt cảm ứng hoạt động rất nhanh, trong một số trường hợp, đáy chảo có thể nóng đến nhiệt độ khiến dầu hoặc mỡ tự bốc cháy chỉ trong thời gian rất ngắn. Không bao giờ rời khỏi bếp khi đang sử dụng! Làm nóng dầu hoặc mỡ tối đa một phút. Tuyệt đối không sử dụng chức

năng Booster để làm nóng dầu hoặc mỡ. Đối với những người đang sử dụng máy tạo nhịp tim: Xin lưu ý rằng khu vực xung

quanh bếp có điện tích. Điều này rất khó có thể ảnh hưởng đến máy tạo nhịp tim. Tuy nhiên, nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến nhà sản xuất máy tạo nhịp tim hoặc bác sĩ.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Để tránh làm hỏng các vật dụng dễ bị ảnh hưởng bởi trường điện từ, ví dụ như thẻ tín dụng, thiết bị lưu trữ kỹ thuật số, máy tính bỏ túi, v.v., không để chúng ở gần bếp. Các dụng cụ bằng kim loại được cất giữ trong ngăn kéo dưới bếp có thể bị nóng nếu

thiết bị được sử dụng nhiều trong thời gian dài. Bếp được trang bị quạt tản nhiệt. Nếu lắp ngăn kéo ngay dưới bếp, hãy đảm bảo có đủ khoảng trống giữa ngăn

kéo, vật dụng bên trong và mặt dưới của bếp để đảm bảo bếp được thông gió đầy đủ.

Nếu lắp ngăn kéo ngay dưới bếp, không cất bất kỳ vật nhọn hoặc vật nhỏ nào, giấy, khăn ăn, v.v. trong ngăn kéo. Chúng có thể lọt vào qua các khe thông gió hoặc bị quạt hút vào vỏ và làm hỏng quạt hoặc làm giảm khả năng làm mát.

Không sử dụng hai chảo trên một vùng nấu hoặc vùng mở rộng cùng một lúc. Nếu dụng cụ nấu chỉ che một phần vùng nấu hoặc vùng mở rộng, tay cầm có thể trở nên rất nóng.

Luôn đặt dụng cụ nấu ở giữa vùng nấu hoặc vùng mở rộng! Máy phát điện cảm ứng có thể bị hỏng hoặc thậm chí bị phá hủy nếu bạn sử dụng tấm chuyển đổi cảm ứng cho dụng cụ nấu. Không sử dụng tấm chuyển đổi cảm ứng.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vệ sinh và bảo quản

Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh bếp này.

Hơi nước có thể chạm tới các bộ phận điện và gây ra hiện tượng đoản mạch. Nếu bếp được lắp

đặt phía trên lò nhiệt phân, không nên sử dụng bếp trong khi quá trình nhiệt phân đang diễn ra, vì điều này có thể kích hoạt cơ chế bảo vệ quá nhiệt trên bếp (xem phần có liên quan). Miele sẽ đảm bảo cung cấp các phụ tùng thay thế hoạt động tốt trong tối thiểu 10 năm và tối đa

15 năm sau khi bếp của bạn ngừng sử dụng.

Tính bền vững và bảo vệ môi trường

Mẹo tiết kiệm năng lượng

- Nấu trong nồi và chảo có nắp đậy nếu có thể. Điều này ngăn chặn nhiệt thoát ra ngoài không cần thiết.
- Nấu với càng ít nước càng tốt.
- Khi thức ăn đã sôi hoặc chảo đã nóng để chiên, hãy giảm nhiệt xuống mức thấp hơn.
- Sử dụng nồi áp suất để giảm thời gian nấu.

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói được lựa chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trường, dễ xử lý và thường có thể tái chế.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm thiểu việc sử dụng nguyên liệu thô. Hãy sử dụng các điểm thu gom vật liệu chuyên biệt cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn hoàn trả. Đại lý Miele của bạn sẽ mang vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn. Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần thiết yếu cho hoạt động chính xác và an toàn của chúng. Những vật liệu, hợp chất và thành phần này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và môi trường nếu bị vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.



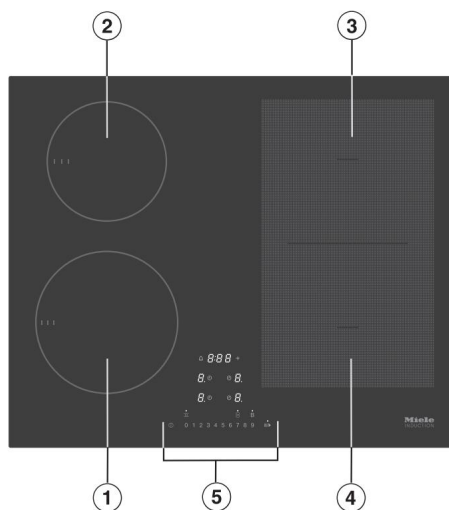
Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý được chỉ định chính thức để xử lý và tái chế miễn phí các thiết bị điện và điện tử trong cộng đồng địa phương của bạn, thông qua đại lý hoặc Miele. Theo luật, bạn hoàn toàn chịu trách nhiệm xóa mọi dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị cũ trước khi xử lý. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải tháo bỏ bất kỳ pin cũ nào không được đóng gói an toàn bên trong thiết bị và tháo bỏ bất kỳ đèn nào mà không làm hỏng chúng, nếu có thể.

Những thiết bị này phải được mang đến điểm thu gom phù hợp để được giao lại miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong quá trình lưu trữ để xử lý.

Làm quen

Bếp của bạn

KM 7404 FX, KM 7464 FR, KM 7464 FL, KM 7466 FR, KM 7466 FL



a Vùng nấu với TwinBooster b Vùng

nấu với TwinBooster c Vùng nấu

PowerFlex với TwinBooster có thể kết hợp với

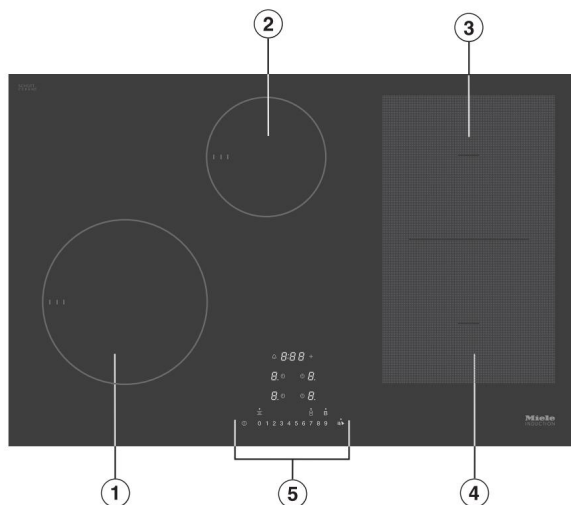
vùng nấu PowerFlex để tạo thành vùng nấu PowerFlex

khu vực

d Vùng nấu PowerFlex với TwinBooster e Các nút

điều khiển và đèn báo

KM 7414 FX, KM 7414 FX Glass, KM 7474 FR, KM 7474 FL



a Vùng nấu với TwinBooster b Vùng

nấu với TwinBooster c Vùng nấu

PowerFlex với TwinBooster có thể kết hợp với

vùng nấu PowerFlex để tạo thành vùng nấu PowerFlex

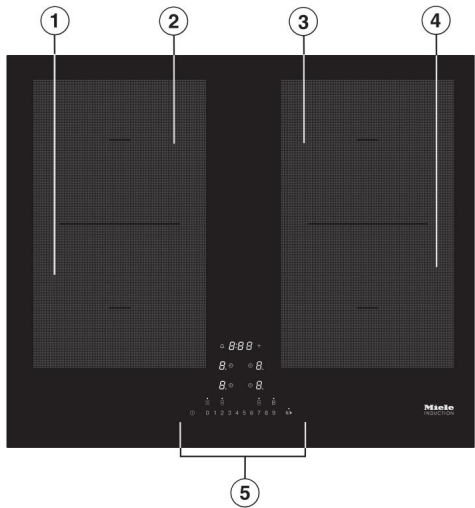
khôu vực

d Vùng nấu PowerFlex với TwinBooster e Các nút

điều khiển và đèn báo

Làm quen

KM 7465 FR, KM 7465 FL



a Vùng nấu PowerFlex với TwinBooster b Vùng nấu PowerFlex với TwinBooster có thể kết hợp với vùng nấu PowerFlex để tạo thành vùng nấu PowerFlex khu vực

c Vùng nấu PowerFlex với TwinBooster có thể kết hợp với vùng nấu PowerFlex để tạo thành vùng nấu PowerFlex khu vực

d Vùng nấu PowerFlex với TwinBooster e Các nút điều khiển và đèn báo

Làm quen

j Lựa chọn vùng nấu và điều khiển cảm biến hiển thị

đến Khu vực nấu ăn đã sẵn sàng hoạt động

Mức công suất

Nhiệt dư

Tự động làm nóng

Đồ nấu nướng bị thiếu hoặc không phù hợp

TwinBooster cấp độ 1

TwinBooster cấp độ 2

Giữ ấm

k Kiểm soát cảm biến đầu vào

- Để thay đổi chương trình
- Để sửa đổi thời gian

l Hiển thị hẹn giờ

: đến Thời gian

:

Khóa hệ thống/khóa an toàn được kích hoạt

Chế độ demo được kích hoạt

m Kiểm soát cảm biến nhắc nhở phút

n Hiển thị mức công suất - phạm vi cài đặt mở rộng

o Màn hình giữ ấm

Chức năng giữ ấm được kích hoạt

p Kiểm soát cảm biến giữ ấm

Để kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng Giữ ấm

Khu vực nấu ăn

KM 7404 FX, KM 7464 FR, KM 7464 FL, KM 7466 FR, KM 7466 FL				
Nấu ăn vùng	Kích thước tính bằng cm1		Công suất định mức tối đa tính bằng watt cho 230 V2	Nấu ăn liên kết 3 vùng
	Ø			
	14-19	-	Bình thường 1850 TwinBooster, cấp độ 1 2500 TwinBooster, cấp độ 2 3000	
	10-16	-	Bình thường 1400 TwinBooster, cấp độ 1 1700 TwinBooster, cấp độ 2 2200	
15-23		15 x 15 - 23 x 19	Bình thường 2100 TwinBooster, cấp độ 1 3000 TwinBooster, cấp độ 2 3650	
15-23		15 x 15 - 23 x 19	Bình thường 2100 TwinBooster, cấp độ 1 3000 TwinBooster, cấp độ 2 3650	
+	22-23	22 x 22 - 23 x 39	Bình thường 3400 TwinBooster, cấp độ 1 4800 TwinBooster, cấp độ 2 7300	-
			Tổng cộng 7300	

1 Có thể sử dụng dụng cụ nấu có đường kính đáy/bề mặt (chiều rộng x chiều sâu) nằm trong phạm vi cho phép.

2 Công suất có thể thay đổi tùy thuộc vào kích thước và chất liệu của dụng cụ nấu ăn được sử dụng.

3 Vùng nấu được kết nối với vùng nấu này bằng điện để có thể tăng công suất định mức (xem "Làm quen - Quản lý điện năng").

Làm quen

KM 7414 FX, KM 7414 FX Thủy tinh, KM 7474 FR, KM 7474 FL				
Nấu ăn vùng	Kích thước tính bằng cm1		Công suất định mức tối đa tính bằng watt cho 230 V2	Nấu ăn liên kết 3 vùng
	Ø			
16-22		-	Bình thường 2300 TwinBooster, cấp độ 1 3000 TwinBooster, cấp độ 2 3650	
	10-16	-	Bình thường 1400 TwinBooster, cấp độ 1 1700 TwinBooster, cấp độ 2 2200	
15-23		15 x 15 - 23 x 19	Bình thường 2100 TwinBooster, cấp độ 1 3000 TwinBooster, cấp độ 2 3650	
	15-23	15 x 15 - 23 x 19	Bình thường 2100 TwinBooster, cấp độ 1 3000 TwinBooster, cấp độ 2 3650	
+	22-23	22 x 22 - 23 x 39	Bình thường 3400 TwinBooster, cấp độ 1 4800 TwinBooster, cấp độ 2 7300	-
			Tổng cộng 7300	

1 Có thể sử dụng dụng cụ nấu có đường kính đáy/bề mặt (chiều rộng x chiều sâu) nằm trong phạm vi cho phép.

2 Công suất có thể thay đổi tùy thuộc vào kích thước và chất liệu của dụng cụ nấu ăn được sử dụng.

3 Vùng nấu được kết nối với vùng nấu này bằng điện để có thể tăng công suất định mức (xem "Làm quen - Quản lý điện năng").

Làm quen

KM 7465 FR, KM 7465 FL					
Nấu ăn vùng	Kích thước tính bằng cm1		Công suất định mức tối đa tính bằng watt cho 230 V2	Nấu ăn liên kết 3 vùng	
	Ø				
15-23		15 x 15	Bình thường	2100	
		-	TwinBooster, cấp độ 1	3000	
		23 x 19	TwinBooster, cấp độ 2	3650	
15-23		15 x 15	Bình thường	2100	
		-	TwinBooster, cấp độ 1	3000	
		23 x 19	TwinBooster, cấp độ 2	3650	
15-23		15 x 15	Bình thường	2100	
		-	TwinBooster, cấp độ 1	3000	
		23 x 19	TwinBooster, cấp độ 2	3650	
	15-23	15 x 15	Bình thường	2100	
		-	TwinBooster, cấp độ 1	3000	
		23 x 19	TwinBooster, cấp độ 2	3650	
+ +	22-23	22 x 22	Bình thường	3400	-
		-	TwinBooster, cấp độ 1	4800	
		23 x 39	TwinBooster, cấp độ 2	7300	
			Tổng cộng	7300	

1 Có thể sử dụng dụng cụ nấu có đường kính đáy/bề mặt (chiều rộng x chiều sâu) nằm trong phạm vi cho phép.

2 Công suất có thể thay đổi tùy thuộc vào kích thước và chất liệu của dụng cụ nấu ăn được sử dụng.

3 Vùng nấu được kết nối với vùng nấu này bằng điện để có thể tăng công suất định mức (xem "Làm quen - Quản lý điện năng").

Làm quen

Quản lý điện năng Tổng công suất

Bếp có tổng công

suất tiêu thụ tối đa cho phép, không được vượt quá vì lý do an toàn. Bạn có thể giảm tổng công suất tiêu thụ tối đa cho phép (xem phần "Điều chỉnh cài đặt").

Tổng mức tiêu thụ điện năng cho phép của bếp càng cao thì có thể sử dụng nhiều mức công suất/chức năng hơn trên tất cả các vùng nấu cùng một lúc.

Nếu mức công suất/chức năng đã cài đặt yêu cầu nhiều công suất hơn mức có thể cung cấp theo tổng mức tiêu thụ điện năng được phép, bếp sẽ phân phối công suất tối đa được phép giữa các vùng nấu.

Phân phối công suất: Các

vùng nấu có thể được kết nối với nhau theo cặp trên bếp. Điều này cho phép truyền công suất từ vùng nấu này (A) sang vùng nấu khác (B). Do đó, công suất của vùng nấu (A) sẽ giảm.

Ví dụ: chức năng Booster cho vùng nấu (B) được kích hoạt.

Vùng nấu (B) cần thêm công suất được xác định theo cài đặt gần đây nhất trên bếp.

Giá trị về tổng mức tiêu thụ điện năng tối đa được phép và vùng nấu nào được liên kết với nhau có thể được tìm thấy trong phần "Làm quen - Dữ liệu vùng nấu".

Bạn có thể giảm tổng mức tiêu thụ điện năng tối đa được phép (xem phần "Điều chỉnh cài đặt").

Ảnh hưởng của việc phân phối điện Nếu

một vùng nấu cung cấp điện cho một vùng nấu khác, điều này có thể gây ra những ảnh hưởng sau đây đến vùng cung cấp điện: - Mức công suất bị

giảm.

- Chức năng tự động làm nóng bị vô hiệu hóa. Quá trình nấu tiếp tục ở mức đã cài đặt. Nếu công suất không đủ, mức công suất sẽ giảm xuống.

- Chức năng Booster đã bị vô hiệu hóa.

- Vùng nấu đã tắt.

Khi vùng nấu ngừng truyền điện sang vùng nấu khác, mức công suất có thể được tăng trở lại.

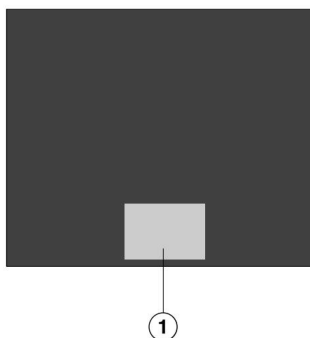
Mẹo: Nếu bạn muốn nấu một lượng lớn thức ăn trên một vùng nấu, hãy chuyển các vùng nấu khác sang mức công suất thấp hơn.

Nguyên lý hoạt động

Bếp khi tắt

Khi bếp tắt, bạn chỉ có thể nhìn thấy các ký hiệu in trên bảng điều khiển cảm biến và màn hình hiển thị số. Nhiều bảng điều khiển cảm biến sẽ sáng lên khi bếp được bật.

Hoạt động



a Cảm biến điều khiển và chỉ báo

Bếp gốm kính này được trang bị hệ thống điều khiển cảm biến phản ứng với sự tiếp xúc của ngón tay.

Mỗi lần bộ điều khiển cảm biến được kích hoạt, một tín hiệu âm thanh sẽ phát ra.

Vì lý do an toàn, để bật thiết bị, cảm biến Bật/Tắt cần phải chạm vào bộ điều khiển lâu hơn một chút so với các cảm biến khác.

Chọn vùng nấu Nếu bạn muốn cấu

hình cài đặt cho vùng nấu, trước tiên bạn phải chọn vùng nấu.

Để chọn vùng nấu, hãy chạm vào đèn báo vùng nấu tương ứng. Đèn báo vùng nấu tương ứng sẽ bắt đầu nhấp nháy khi chạm vào.

Trong khi đèn báo vùng nấu nhấp nháy, vùng nấu sẽ được chọn và bạn có thể cấu hình cài đặt cho vùng nấu.

Ngoại lệ: nếu chỉ có một trong các vùng nấu đang hoạt động, bạn có thể cấu hình cài đặt mà không cần chọn vùng nấu.

Làm quen

Kết nối mạng: Bếp

của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp. Bếp có thể được kết nối với mạng WiFi tại nhà hoặc đơn giản là với máy hút mùi Miele.

Mật ong@nhà

Sau khi cài đặt ứng dụng Miele trên thiết bị di động, bạn có thể thực hiện những thao tác sau:

- Gọi thông tin về tình trạng hoạt động của bếp
- Gọi điện thông tin về chương trình trình tự của bếp của bạn
- Thiết lập mạng Miele@home với các thiết bị Miele khác có hỗ trợ WiFi
- Tự động điều khiển máy hút mùi Miele được kết nối thông qua cài đặt bếp (Connectivity 3.0)

Kết nối trực tiếp với máy hút mùi

Sau khi đã kết nối trực tiếp với máy hút mùi Miele, bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

- Tự động điều khiển máy hút mùi Miele được kết nối thông qua cài đặt bếp (Connectivity 3.0)

Chức năng

Con@ctivity 3.0

Con@ctivity 3.0 là hệ thống giao tiếp trực tiếp giữa bếp nấu của bạn và máy hút mùi Miele.

Giao tiếp được thực hiện thông qua mạng lưới. Con@ctivity 3.0 cho phép máy hút mùi hoạt động tự động tùy thuộc vào trạng thái hoạt động của bếp.

Bạn có thể tìm thêm thông tin trong hướng dẫn sử dụng và lắp đặt máy hút mùi.

Nhận dạng nồi nấu liên tục Khi bạn

đặt dụng cụ nấu lên vùng nấu, màn hình hiển thị số của vùng nấu sẽ tự động được kích hoạt.

Nhận dạng kích thước nồi và chảo:

Dụng cụ nấu và kích thước của dụng cụ được nhận dạng trong vùng nấu. Năng lượng được giải phóng sẽ được điều chỉnh phù hợp với kích thước của nồi.

Vùng nấu PowerFlex Vùng nấu

PowerFlex kết nối 2 vùng nấu PowerFlex, giúp sử dụng được những dụng cụ nấu lớn hơn.

Các vùng nấu PowerFlex sẽ tự động kết hợp để tạo thành vùng nấu PowerFlex khi bạn đặt các dụng cụ nấu đủ lớn lên trên (xem "Làm quen - Dữ liệu vùng nấu").

Các vùng nấu PowerFlex cũng có thể được liên kết thủ công.

Tăng cường

Khi chức năng Booster được kích hoạt, công suất sẽ tăng lên để có thể đun nóng nhanh khối lượng lớn thực phẩm, ví dụ như khi đun sôi nước để nấu mì ống.

Dừng và Tiếp

tục Khi Dừng và Tiếp tục được kích hoạt, công suất của tất cả các vùng nấu đang sử dụng sẽ giảm xuống mức công suất 1. Khi Dừng và Tiếp tục bị vô hiệu hóa, các vùng nấu sẽ hoạt động ở mức công suất đã chọn trước đó.

Mẹo: Sử dụng chức năng này khi cần vệ sinh nhanh các bộ phận điều khiển hoặc có nguy cơ nước sôi trào ra ngoài.

Mức công suất bổ sung

Bạn có thể kích hoạt các cấp độ bổ sung giữa các cấp độ sức mạnh hiện có.

Các mức trung gian này cho phép bạn điều chỉnh công suất chính xác hơn cho dụng cụ nấu.

Tự động làm nóng

Khi chế độ tự động làm nóng được kích hoạt, vùng nấu sẽ tự động bật ở mức cài đặt cao nhất và sau đó chuyển sang mức công suất (cài đặt nấu liên tục) mà bạn đã chọn trước đó.

Bộ hẹn giờ

Bộ hẹn giờ có thể được sử dụng cho hai chức năng sau:

- Để cài đặt phút nhắc nhở
- Tự động tắt vùng nấu

Bạn có thể sử dụng các chức năng cùng lúc.

Ít hơn một phút

Bạn có thể cài đặt báo thức cho những hoạt động không liên quan đến bếp.

Làm quen

Tự động tắt

Bạn có thể cài đặt thời gian để vùng nấu tự động tắt. Chức năng này có thể được sử dụng cho tất cả các vùng nấu cùng lúc.

Khóa hệ thống

Nếu khóa hệ thống được kích hoạt, thì không thể bật bếp.

Khóa an toàn

Khóa an toàn được kích hoạt khi bếp được bật. Khi khóa được kích hoạt, bếp chỉ có thể hoạt động trong một số điều kiện nhất định.

Nhớ lại

Nếu bếp vô tình tắt trong quá trình sử dụng, bạn có thể sử dụng chức năng này để thiết lập lại tất cả cài đặt. Để chức năng này hoạt động, bếp phải được bật lại trong vòng 10 giây sau khi tắt.

Giữ ấm Chức năng

này cho phép giữ ấm thức ăn sau khi nấu xong.

Thời gian giữ ấm thức ăn tối đa là 2 giờ.

Lập trình Bạn có

thể điều chỉnh chương trình của bếp theo nhu cầu cá nhân của mình.

Chế độ demo

Chức năng này cho phép người bán giới thiệu bếp mà không cần phải làm nóng bếp.

Chỉ báo nhiệt dư

Nếu vùng nấu vẫn còn nóng, đèn báo nhiệt dư sẽ sáng sau khi tắt bếp.

Các vạch báo nhiệt dư sẽ lần lượt tắt khi vùng nấu nguội dần. Vạch cuối cùng chỉ tắt khi vùng nấu an toàn để chạm vào.

Làm quen

Tắt an toàn

Điều khiển cảm biến được bao phủ

Bếp của bạn sẽ tự động tắt nếu một hoặc một số bộ điều khiển cảm biến vẫn được che phủ lâu hơn 10 giây, ví dụ, bằng ngón tay tiếp xúc, thức ăn sôi trào hoặc bởi một đối tượng. sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị bộ đếm thời gian trong vài giây. Nếu cảm biến kiểm soát bị ảnh hưởng, sẽ sáng cho đến khi vật thể hoặc vết bẩn đã được loại bỏ. sẽ tắt sau khi bạn đã gỡ bỏ vật thể hoặc làm sạch bếp và bếp sẽ sẵn sàng để sử dụng trở lại.

Thời gian hoạt động quá mức

Cơ chế tắt an toàn là tự động kích hoạt nếu vùng nấu được làm nóng trong một thời gian dài bất thường thời gian. Thời gian này phụ thuộc vào sức mạnh mức đã chọn. Nếu vượt quá, vùng nấu sẽ tắt và Chỉ báo nhiệt dư xuất hiện. Nếu bạn tắt và bật vùng nấu một lần nữa, nó đã sẵn sàng hoạt động trở lại. Bạn có thể điều chỉnh công tắc an toàn bằng cách thay đổi cài đặt an toàn (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Mức công suất*	Thời gian hoạt động tối đa [giờ:phút]		
	Cài đặt an toàn		
	0**	1	2
1	10:00	8:00	5:00
1.	10:00	7:00	4:00
2/2.	5:00	4:00	3:00
3/3.	5:00	3:30	2:00
4/4.	4:00	2:00	1:30
5/5.	4:00	1:30	1:00
6/6.	4:00	1:00	0:30
7/7.	4:00	0:42	0:24
8	4:00	0:30	0:20
8.	4:00	0:30	0:18
9	1:00	0:24	0:10

* Mức năng lượng có dấu chấm sau số chỉ có sẵn nếu mức công suất phạm vi đã được mở rộng (xem “Cài đặt phạm vi”).

** Cài đặt mặc định của nhà máy

Làm quen

Bảo vệ quá nhiệt

Để ngăn bếp bị hư hỏng do nhiệt độ quá cao, cơ chế bảo vệ quá nhiệt sẽ can thiệp theo một trong những cách sau:

Biện pháp bảo vệ quá nhiệt - Nếu chức năng

Booster được bật, chức năng này sẽ dừng lại.

- Mức công suất cài đặt sẽ bị giảm.
- Vùng nấu sẽ tắt. Biểu tượng  sẽ nhấp nháy xen kẽ với biểu tượng  trên màn hình hẹn giờ.
- Tất cả các vùng nấu sẽ tắt.

Kích hoạt cơ chế bảo vệ quá nhiệt

Chức năng bảo vệ quá nhiệt có thể được kích hoạt trong những trường hợp sau:

- Dụng cụ nấu đang đun không có gì.
- Mỡ hoặc dầu được đun nóng ở mức công suất cao.
- Không đủ thông gió ở mặt dưới của bếp.
- Vùng nấu nóng sẽ được bật lại sau khi mất điện.

Dữ liệu bếp

Có thể hiển thị mã nhận dạng mẫu bếp, số sê-ri và phiên bản phần mềm của bếp.

Ủy nhiệm

Mở hộp bếp Vui lòng dán

bảng thông số kỹ thuật của thiết bị,
được cung cấp kèm theo tài liệu
này, vào chỗ trống trong phần "Bộ phận
dịch vụ khách hàng" của tập
sách này.

Bóc bỏ lớp màng bảo vệ và nhãn dán.

Vệ sinh bếp lần đầu tiên

Trước khi sử dụng lần đầu, hãy vệ sinh bếp bằng
khăn ẩm. Lau khô bếp.

Lần đầu tiên bật bếp

Các bộ phận kim loại được phủ một lớp
bảo vệ. Khi sử dụng bếp lần đầu, lớp phủ này
sẽ gây ra mùi và có thể cả hơi nước. Việc làm
nóng cuộn dây cảm ứng cũng gây ra mùi hôi
trong vài giờ đầu sử dụng. Với mỗi lần sử
dụng tiếp theo, mùi hôi sẽ giảm dần cho đến khi
biến mất hoàn toàn.

Mùi và hơi bốc ra không phải là dấu hiệu của lỗi
kết nối hoặc thiết bị và không gây nguy hiểm
cho sức khỏe.

Ủy nhiệm

Mật ong@nhà

Cài đặt ứng dụng Miele Khả năng

sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính

khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc

gia của bạn.

Để biết thông tin về tình trạng hàng có sẵn, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng Miele có sẵn miễn phí trên Apple App Store® hoặc trên Google Play Store™.



Cài đặt ứng dụng Miele trên thiết bị di động của bạn.

Thiết lập Miele@home

Kết nối WiFi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và điều khiển từ xa)

đồ chơi). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn.

Do đó, tính khả dụng của các chức năng nổi bật không thể được đảm bảo.

Bếp cần tối đa 2 W ở chế độ chờ kết nối mạng.

Có nhiều cách để kết nối bếp nấu với mạng WiFi.

Ủy nhiệm

Kết nối qua ứng dụng Miele

- Có sẵn mạng WiFi tại nhà.
- Tín hiệu mạng WiFi của bạn phải đủ mạnh ở nơi lắp bếp.
- Không có kết nối WiFi trực tiếp giữa bếp nấu và máy hút mùi Miele (Con@ctivity 3.0).
- Ứng dụng Miele đã được cài đặt trên thiết bị di động của bạn.

Khởi động ứng dụng Miele.

Bật bếp.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến 0 và 5 cùng lúc trong 6 giây.

Bạn có thể thấy giây đang đếm ngược trên màn hình hẹn giờ. Sau khi thời gian này trôi qua, mã : sẽ hiển thị trên màn hình hẹn giờ trong 10 giây.

Bây giờ bạn có 10 phút để cấu hình WiFi.

Theo dõi hướng dẫn người dùng trong ứng dụng.

Bạn có thể sử dụng tất cả các chức năng của Miele@home.

Kết nối qua WPS

- Có sẵn mạng WiFi tại nhà.
- Tín hiệu mạng WiFi của bạn phải đủ mạnh ở nơi lắp bếp.
- Không có kết nối WiFi trực tiếp giữa bếp nấu và máy hút mùi Miele (Con@ctivity 3.0).
- Bạn phải có bộ định tuyến tương thích với WPS (WiFi protected setup).

Chạm vào nút điều khiển cảm biến 0 và 6 cùng lúc trong 6 giây.

Bạn có thể thấy giây đang đếm ngược trên màn hình hẹn giờ. Sau khi thời gian trôi qua, đèn báo tiến trình sẽ hiển thị trên màn hình hẹn giờ trong quá trình kết nối (tối đa 120 giây).

Đăng nhập WPS sẽ hoạt động trong 120 giây này.

Kích hoạt chức năng WPS trên
Bộ định tuyến WiFi.

Nếu kết nối thành công, mã : sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị bộ hẹn giờ. Nếu không thể thiết lập kết nối, màn hình hẹn giờ sẽ hiển thị mã : . Có thể bạn chưa kích hoạt WPS trên bộ định tuyến đủ nhanh. Lặp lại các bước trên. Cài đặt ứng dụng Miele. Làm theo hướng dẫn người dùng trong ứng dụng.

Bạn có thể sử dụng tất cả các chức năng của Miele@home.

Mẹo: Nếu bộ định tuyến WiFi của bạn không hỗ trợ WPS, vui lòng kết nối qua ứng dụng Miele.

Ủy nhiệm

Hủy quá trình Chạm vào

bất kỳ nút điều khiển cảm biến nào.

Đặt lại cài đặt: Đặt lại

cài đặt nếu bạn định thanh lý bếp, bán hoặc đưa
bếp đã qua sử dụng vào sử dụng. Đây là cách duy
nhất để đảm bảo mọi dữ liệu cá nhân đã được xóa và
chủ sở hữu trước sẽ không thể truy cập vào
bếp nữa.

Không cần thiết lập lại khi thay thế bộ định tuyến.

Bật bếp.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến 0 và 9 cùng lúc
trong 6 giây.

Có thể thấy giây đang đếm ngược trên màn
hình hiển thị của bộ đếm thời gian.

Sau khi thời gian này trôi qua, mã :
sẽ được hiển thị trên màn hình hẹn giờ trong
10 giây.

Ủy nhiệm

Thiết lập kết nối trực tiếp với máy hút mùi

Bếp cần tối đa 2 W ở chế độ chờ kết nối mạng.

Khả năng kết nối WiFi

Kết nối WiFi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và điều khiển từ xa)

đồ chơi). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn. Do đó, tính khả dụng của các chức năng nổi bật không thể được đảm bảo.

Thiết lập kết nối trực tiếp với máy hút mùi

Bạn có thể tìm thấy thông tin cần thiết về cách kết nối máy hút mùi trong hướng dẫn vận hành và lắp đặt kèm theo.

- Máy hút mùi Miele có Con@ctivity

3.0 - Bếp không được

kết nối với mạng gia đình của bạn (Miele@home)

Bật bếp.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến 0 và 7 cùng lúc trong 6 giây.

Bạn có thể thấy giây đang đếm ngược trên màn hình hẹn giờ. Sau khi thời gian trôi qua, đèn báo tiến trình sẽ xuất hiện trên màn hình hẹn giờ trong quá trình kết nối. Nếu kết nối thành công, mã : sẽ xuất hiện trên màn hình hẹn giờ. Nếu kết nối không thành công, màn hình hẹn giờ sẽ hiển thị mã : . Lặp lại các bước trên.

Khi kết nối thành công, màn hình 2 và 3 sẽ sáng liên tục trên máy hút mùi.

Để thoát chế độ kết nối trên máy hút mùi, hãy nhấn nút chạy .

Con@ctivity 3.0 hiện đã được kích hoạt.

Ủy nhiệm

Hủy quá trình Chạm vào

bất kỳ nút điều khiển cảm biến nào.

Đặt lại cài đặt: Đặt lại

cài đặt nếu bạn định thanh lý bếp, bán hoặc đưa
bếp đã qua sử dụng vào sử dụng. Đây là cách duy
nhất để đảm bảo mọi dữ liệu cá nhân đã được xóa và
chủ sở hữu trước sẽ không thể truy cập vào
bếp nữa.

Không cần thiết lập lại khi thay thế bộ định tuyến.

Bật bếp.

Nhấn nút điều khiển cảm biến 0 trên bất kỳ
hiển thị số.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến 0 và 9 cùng lúc
trong 6 giây.

Có thể thấy giây đang đếm ngược trên màn
hình hiển thị của bộ đếm thời gian.

Sau khi thời gian này trôi qua, mã :
sẽ được hiển thị trên màn hình hẹn giờ trong
10 giây.

Lưu ý an toàn khi vận hành

Nguy cơ hỏa hoạn khi thực phẩm quá nóng.

Thức ăn không được trông coi có thể bị quá nóng và bắt lửa.

Không được rời khỏi bếp khi đang sử dụng.

Nguy cơ bỏng do vùng nấu nóng.

Các vùng nấu sẽ nóng sau khi sử dụng.

Không chạm vào vùng nấu khi đèn báo nhiệt dư còn sáng.
đang bật.

Nguy cơ bị bỏng do vật nóng.

Khi bếp được bật một cách cố ý hoặc vô tình, hoặc khi vẫn còn nhiệt dư, các vật dụng bằng kim loại đặt trên bếp có nguy cơ nóng lên.

Không sử dụng bếp làm nơi để bất cứ thứ gì.

Sau khi sử dụng, hãy tắt bếp bằng nút điều khiển cảm biến .

Đặt dụng cụ nấu ăn nóng lên bộ điều khiển cảm biến và màn hình hiển thị có thể làm hỏng mô-đun điện tử bên dưới.

Bộ điều khiển cảm biến không phản hồi.

Chúng có thể được bật hoặc tắt một cách vô tình.

Bếp sẽ tự động tắt (xem phần "Làm quen - Tắt bếp vì lý do an toàn").

Không đặt dụng cụ nấu ăn nóng lên bộ điều khiển hoặc màn hình cảm biến.

Hoạt động

Bật bếp Chạm vào nút điều khiển cảm biến .

Các nút điều khiển cảm biến tiếp theo sẽ sáng lên.

Nếu không có động thái nào tiếp theo, bếp sẽ tự động tắt sau vài giây vì lý do an toàn.

Tắt vùng nấu/bếp nấu

Tắt bếp Để tắt bếp và tắt cả các

vùng nấu, chạm vào cảm biến điều khiển.

Tắt vùng nấu Để tắt vùng nấu, hãy chạm vào đèn báo vùng nấu tương ứng.

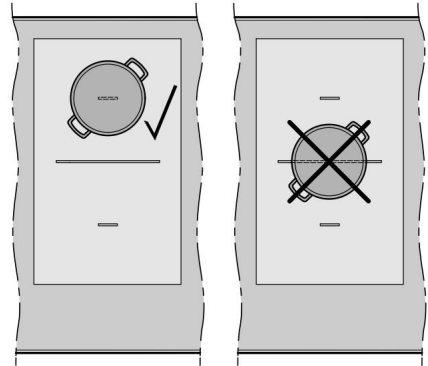
Đèn báo vùng nấu sẽ bắt đầu nhấp nháy.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến 0 trên hiển thị số.

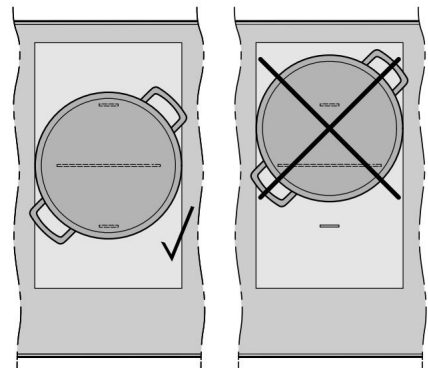
Vị trí đặt dụng cụ nấu Tham khảo

dữ liệu vùng nấu cho mẫu bếp của bạn để biết thông tin về kích thước dụng cụ nấu và vị trí tương ứng (xem phần "Làm quen - Dữ liệu vùng nấu").

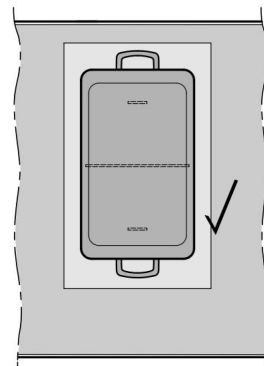
Đặt dụng cụ nấu như hình minh họa bên dưới:



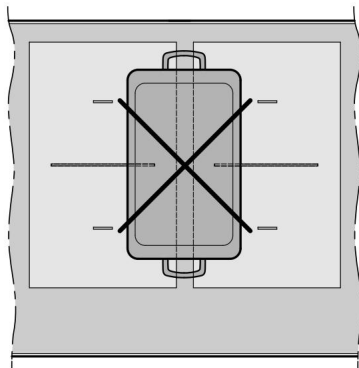
Vùng nấu PowerFlex



Khu vực nấu nướng PowerFlex



Khu vực nấu nướng PowerFlex



Khu vực nấu nướng PowerFlex

Mức công suất

Cài đặt mức công suất Nhận dạng

chảo cố định được kích hoạt theo tiêu chuẩn (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Khi bếp được bật và bạn đặt dụng cụ nấu nướng lên vùng nấu, đèn báo vùng nấu sẽ bắt đầu nhấp nháy.

Đặt dụng cụ nấu vào vùng nấu mà bạn muốn sử dụng.

Đèn báo vùng nấu sẽ bắt đầu nhấp nháy.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến thích hợp cho mức công suất bạn muốn trên màn hình hiển thị số.

Mức công suất được chọn sẽ nhấp nháy trong vài giây trên đèn báo vùng nấu và sau đó sáng liên tục.

Cài đặt mức công suất - phạm vi cài đặt mở rộng

Phạm vi cài đặt mở rộng cho các mức công suất được kích hoạt (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Nhấn màn hình số giữa cảm biến điều khiển.

Mức công suất được chọn sẽ nhấp nháy trong vài giây rồi sáng liên tục. Mức công suất trung gian sẽ được biểu thị bằng một chấm sáng bên cạnh số.

Thay đổi mức công suất Chạm vào

chỉ báo vùng nấu tương ứng.

Đèn báo vùng nấu sẽ bắt đầu nhấp nháy.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến thích hợp cho mức công suất bạn muốn trên màn hình hiển thị số.

Liên kết/hủy liên kết vùng nấu PowerFlex theo

cách thủ công Để liên kết hoặc hủy

liên kết thủ công

Vùng nấu PowerFlex, chạm vào nút điều khiển cảm biến .

Hoạt động

Tăng cường

Kích hoạt chức năng Booster Khi

chức năng Booster được kích hoạt, cài đặt cho vùng nấu được liên kết có thể thay đổi (xem “Làm quen - Quản lý nguồn điện”).

Bạn có thể sử dụng Booster:

- Trên bất kỳ vùng nấu nào ở cả hai bên hoặc
- Trên cả hai vùng nấu ở một bên hoặc
- Trên vùng nấu PowerFlex

Chức năng Booster hoạt động tối đa trong 15 phút.

TwinBooster cấp độ 1

Chạm vào nút điều khiển cảm biến cho vùng nấu bạn muốn sử dụng. Chạm vào nút điều khiển cảm biến B một lần.

sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị vùng nấu.

TwinBooster cấp độ 2

Chạm vào nút điều khiển cảm biến cho vùng nấu mà bạn muốn sử dụng.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến B hai lần.

sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị vùng nấu.

Tắt chức năng Booster Chạm vào nút điều khiển cảm biến cho vùng nấu mà bạn muốn sử dụng.

Đèn báo vùng nấu sẽ bắt đầu nhấp nháy.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến B nhiều lần cho đến khi đèn báo tắt.

hoặc

Đặt mức công suất khác.

Nếu bạn tắt chức năng Booster hoặc thời gian Booster kết thúc và

- không chọn mức công suất trước khi kích hoạt Booster, vùng nấu sẽ tự động trở về mức 9.

- mức công suất được chọn trước khi kích hoạt Booster, vùng nấu sẽ tự động trở về mức công suất đã chọn trước đó.

Kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng Dừng&Đi. Không

thể thay đổi mức công suất và cài đặt hẹn giờ; bếp chỉ có thể tắt. Chức năng nhắc phút, tắt bếp, chức năng Tăng cường và thời gian làm nóng vẫn tiếp tục chạy.

Nếu chức năng này không được tắt trong vòng 1 giờ, bếp sẽ tắt. Chạm vào nút điều khiển cảm biến .

Tự động làm nóng

Thời gian làm nóng phụ thuộc vào thiết lập nấu ăn liên tục đã được đã chọn:

Tiếp tục cài đặt nấu ăn*	Thời gian làm nóng [phút:giây]
1	Xấp xỉ 0:15
1.	Xấp xỉ 0:15
2	Xấp xỉ 0:15
2.	Xấp xỉ 0:15
3	Xấp xỉ 0:25
3.	Xấp xỉ 0:25
4	Xấp xỉ 0:50
4.	Xấp xỉ 0:50
5	Khoảng 2:00
5.	Khoảng 5:50
6	Khoảng 5:50
6.	Khoảng 2:50
7	Khoảng 2:50
7.	Khoảng 2:50
8	Khoảng 2:50
8.	Khoảng 2:50
9	-

* Cài đặt nấu ăn liên tục với một dấu chấm sau khi số chỉ có sẵn nếu phạm vi mức công suất đã được mở rộng (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Kích hoạt chế độ tự động làm nóng

Chạm nhẹ vào chỉ báo để vùng nấu cần thiết.
Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để tiếp tục thiết lập nấu ăn bạn muốn cho đến khi một âm thanh vang lên và đèn sáng lên đèn báo vùng nấu.

Biểu tượng nhấp nháy xen kẽ với mức công suất được chọn trong quá trình nấu ăn chỉ báo vùng trong thời gian làm nóng (xem biểu đồ).

Tắt chế độ tự động làm nóng

Chạm nhẹ vào chỉ báo để vùng nấu cần thiết.
Chạm vào cài đặt nấu liên tục bạn đã thiết lập cho đến khi tắt.

hoặc

Đặt mức công suất khác.

Hoạt động

Bộ hẹn giờ

Cài đặt thời lượng hẹn giờ Có thể

cài đặt thời lượng từ 1 phút (:) đến 9 giờ 59 phút (:).

Thời lượng lên đến 59 phút được hiển thị bằng phút (00:59) và thời lượng hơn 60 phút được hiển thị bằng giờ và phút.

Thời lượng được nhập bằng màn hình số và có thể điều chỉnh bằng nút điều khiển cảm biến +.

Nhập thời lượng theo thứ tự giờ, tiếp theo là phút theo chục và sau đó là đơn vị.

Ví dụ: 59

phút = 00:59 giờ,
Nhập: 5-9 80

phút = 1:20 giờ,
Nhập: 1-2-0

Sau khi nhập số đầu tiên, màn hình hẹn giờ sẽ sáng liên tục.

Sau khi nhập số thứ hai, số thứ nhất sẽ di chuyển sang trái. Sau khi nhập số thứ ba, số thứ nhất và số thứ hai sẽ di chuyển sang trái.

Cài đặt bộ nhắc phút Chạm vào nút điều khiển cảm biến .

Màn hình hẹn giờ nhấp nháy.

Đặt thời lượng cần thiết (xem "Hẹn giờ - Cài đặt thời lượng hẹn giờ").

Chạm vào nút điều khiển cảm biến hoặc đợi 10 giây để bắt đầu nhắc nhở phút.

Thay đổi thời lượng nhắc nhở phút Chạm vào nút điều khiển cảm biến .

Màn hình hẹn giờ nhấp nháy.

Đặt thời lượng cần thiết (xem "Hẹn giờ - Cài đặt thời lượng hẹn giờ").

Chạm vào nút điều khiển cảm biến hoặc đợi 10 giây để bắt đầu nhắc nhở phút.

Xóa thời lượng nhắc nhở phút Chạm vào nút điều khiển cảm biến . Chạm vào trên màn hình hiển thị số.

Cài đặt thời gian tắt Vùng nấu sẽ
tắt khi thời gian hoạt động tối đa đã trôi qua,
không phụ thuộc vào thời gian tắt đã cài đặt (xem
“Làm quen - Tắt an toàn”).

Mức công suất được thiết lập cho vùng nấu
mong muốn.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến bên cạnh
đèn báo vùng nấu tương ứng.

Màn hình hẹn giờ và đèn flash điều khiển cảm
biến.

Đặt thời lượng cần thiết (xem “Hẹn giờ - Cài đặt
thời lượng hẹn giờ”).

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến hoặc đợi 10
giây để bắt đầu tắt máy.

Thời gian tắt của vùng nấu sẽ đếm ngược và đèn điều
khiển cảm biến sẽ sáng liên tục.

Thay đổi thời gian tắt Chạm vào
điều khiển cảm biến cho vùng nấu bạn muốn sử
dụng.

Màn hình hẹn giờ nhấp nháy.

Đặt thời lượng mong muốn.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến hoặc đợi 10
giây để bắt đầu tắt máy.

Thời gian tắt của vùng nấu sẽ đếm ngược và đèn điều
khiển cảm biến sẽ sáng liên tục.

Xóa thời gian tắt Chạm vào nút điều
khiển cảm biến của vùng nấu cần thiết cho
đến khi biểu tượng : xuất hiện
trên màn hình hẹn giờ.

hoặc

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến cho vùng
nấu mà bạn muốn sử dụng.

Màn hình hẹn giờ nhấp nháy.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến trên
hiển thị số.

Thiết lập nhiều thời gian tắt

Để cài đặt thời gian tắt cho vùng nấu khác,
hãy làm theo các bước được mô tả trong
phần “Vận hành - Cài đặt thời gian tắt”.

Nếu có nhiều hơn một thời gian tắt được lập
trình, thời gian ngắn nhất còn lại sẽ được hiển
thị và đèn điều khiển cảm biến tương ứng sẽ
nhấp nháy. Các đèn điều khiển cảm biến khác sẽ
sáng liên tục.

Hiển thị thời gian tắt Nếu bạn
muốn hiển thị thời gian còn lại cho một vùng nấu
khác đang đếm ngược ở chế độ nền, hãy
chạm vào nút điều khiển cảm biến cho vùng
nấu mong muốn.

Thời gian làm tròn còn lại sẽ được hiển thị cho
vùng nấu cần thiết.

Sử dụng cả hai chức năng hẹn giờ cùng một lúc

Nếu bạn sử dụng cả hai chức
năng cùng lúc, thời gian ngắn nhất sẽ luôn
được hiển thị. Nút điều khiển cảm biến (nhắc
phút) hoặc nút điều khiển cảm biến (tự
động tắt) của vùng nấu có thời gian ngắn nhất sẽ
nhấp nháy. Nếu bạn muốn hiển thị thời gian
còn lại cho một vùng nấu khác đang đếm ngược ở
chế độ nền, hãy chạm vào nút điều khiển
cảm biến hoặc cho vùng nấu mong muốn.

Hoạt động

Khóa hệ thống

Kích hoạt khóa hệ thống

Tất cả các nút điều khiển cảm biến đều bị khóa.
Thời gian nhắc nhở phút đã đặt sẽ tiếp tục đếm ngược.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến trong 6 giây.

Có thể thấy giây đang đếm ngược trên màn hình hẹn giờ. Khi thời gian này trôi qua, ký hiệu sẽ xuất hiện trên màn hình hẹn giờ. Khóa hệ thống được kích hoạt.

Nếu chạm vào bộ điều khiển cảm biến không được phép trong khi khóa hệ thống được kích hoạt, ký hiệu sẽ xuất hiện trên màn hình hẹn giờ trong vài giây và tiếng còi sẽ vang lên.

Khóa hệ thống có thể được lập trình để tự động kích hoạt sau 5 phút kể từ khi bếp được bật.
đã tắt (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Tắt khóa hệ thống Chạm vào bộ điều khiển cảm biến trong 6 giây.

sẽ xuất hiện thoáng qua trên màn hình hẹn giờ và sau đó giây sẽ đếm ngược. Khóa hệ thống sẽ bị vô hiệu hóa khi thời gian trôi qua.

Khóa an toàn

Kích hoạt khóa an toàn

Khi khóa an toàn được kích hoạt:

- Vùng nấu và mặt bếp có thể chỉ được tắt
- Có thể sửa đổi thời gian nhắc nhở phút đã đặt

Chạm và giữ đồng thời nút điều khiển cảm biến + và trong 6 giây.

Có thể thấy giây đang đếm ngược trên màn hình hẹn giờ. Khi thời gian này trôi qua, ký hiệu sẽ xuất hiện trên màn hình hẹn giờ. Chức năng khóa được kích hoạt.

Nếu chạm vào bộ điều khiển cảm biến không được phép trong khi khóa an toàn được kích hoạt, ký hiệu sẽ xuất hiện trên màn hình hẹn giờ trong vài giây và tiếng chuông sẽ kêu.

Tắt khóa an toàn Chạm và giữ đồng thời nút điều khiển cảm biến + và trong 6 giây.

Biểu tượng sẽ xuất hiện thoáng qua trên màn hình hẹn giờ và sau đó giây sẽ đếm ngược. Khi thời gian trôi qua, chức năng khóa an toàn sẽ bị vô hiệu hóa.

Kích hoạt chức năng Gọi lại Bật lại bếp.

Ngày sau khi bật bếp, hãy chạm vào
một trong các nút điều khiển cảm biến vùng nấu
đang nhấp nháy.

Kích hoạt/tắt chức năng Giữ ấm Không thể sử
dụng chức năng Giữ ấm để hâm nóng
thức ăn đã nguội. Chạm vào đèn báo vùng nấu để
chọn vùng nấu cần thiết.

Đèn báo vùng nấu sẽ bắt đầu nhấp nháy.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến .

Mẹo giữ ấm thức ăn - Chỉ sử dụng dụng
cụ nấu ăn (nồi/chảo) để giữ ấm thức ăn. Đậy kín
dụng cụ nấu bằng nắp.

- Thỉnh thoảng khuấy đều thức ăn đặc
hoặc sệt (khoai tây nghiền, món hầm).
- Chất dinh dưỡng bị mất đi khi thức ăn bị
Khi thức ăn được nấu chín, hàm lượng chất
dinh dưỡng sẽ giảm dần và tiếp tục giảm khi thức
ăn được giữ ấm. Thức ăn được giữ ấm càng lâu
thì lượng chất dinh dưỡng bị mất càng nhiều.
Hãy cố gắng đảm bảo thức ăn được giữ ấm trong thời
gian ngắn nhất có thể.

Dữ liệu bếp

Hiện thị mã định danh/số sê-ri của mẫu

Không được để bất kỳ dụng cụ nấu nướng nào
trên bếp.

Bật bếp.
Nhấn đồng thời nút điều khiển cảm biến 0 và 4
trên màn hình hiển thị số trong 6 giây.

Các con số sẽ lần lượt xuất hiện trên màn hình hẹn
giờ, cách nhau bằng dấu gạch ngang.

Ví dụ: (mã định danh mẫu KM 1234)
- (số sê-ri)

Hiện thị phiên bản phần mềm

Không được để bất kỳ dụng cụ nấu nướng nào
trên bếp.

Bật bếp.
Nhấn đồng thời nút điều khiển cảm biến 0 và 3
trên màn hình hiển thị số trong 6 giây.

3 số xuất hiện trên màn hình hẹn giờ: Ví dụ:
= Phiên bản phần mềm 1.23.

Hoạt động

Kích hoạt/hủy kích hoạt chế độ demo

Bật bếp.
Nhấn đồng thời nút điều khiển cảm biến 0 và 2
trên màn hình hiển thị số trong 6 giây.

Nội dung sau sẽ nhấp nháy trên màn hình hẹn
giờ trong vài giây: - xen kẽ
với (chế độ demo được kích hoạt)

hoặc
- xen kẽ với (chế độ demo bị vô hiệu
hóa)

Thiết lập phạm vi cho các mức công suất

Bếp được lập trình sẵn 9 mức công suất tại nhà máy. Nếu bạn muốn tinh chỉnh cài đặt, bạn có thể mở rộng phạm vi công suất lên 17 mức (xem phần “Điều chỉnh cài đặt”).

	Phạm vi cài đặt Mở	
	mức định của nhà máy (9 mức công suất (17 mức công suất))	rộng Cài đặt 1-2 1-2.
Làm tan chảy bơ Làm tan chảy sô cô la Hòa tan		
gelatin Làm nóng một lượng nhỏ chất lỏng Giữ ấm thức ăn để dính Nấu cơm hoặc cháo Rã đông rau củ đông lạnh trong khối làm nóng thức	2-4	2-3.
ăn lỏng và bán rắn Hấp trái cây Luộc khoai tây (đồ nấu có nắp đậy)	4-6	3.-5.
Làm trứng trắng hoặc trứng chiên nhẹ Chiên nhẹ miếng thịt viên Hấp cá và rau Nấu bánh bao và đậu khô Rã đông và hâm nóng thực phẩm đông lạnh Làm đặc nước sốt, ví dụ như sốt Hollandaise Bánh kếp	5-7	4.-7.
Chiên nhẹ nhàng (không làm mỡ quá nóng) cá, thịt viên, xúc xích, trứng chiên, v.v.	6-8	6-7.
Nấu khoai tây chiên, bánh kếp, v.v.	7-8	7-8.
Chiên, ví dụ như	9	8.-9
khoai tây chiên Đun sôi một lượng lớn nước Đun sôi Áp chảo một lượng lớn thịt	9-Tăng cường	8.-Tăng cường

Những cài đặt này chỉ mang tính chất tham khảo. Công suất của bếp từ sẽ thay đổi tùy thuộc vào kích thước và chất liệu của dụng cụ nấu. Vì vậy, có thể cần điều chỉnh mức công suất một chút cho phù hợp với dụng cụ nấu của bạn. Khi sử dụng bếp, bạn sẽ biết được cài đặt nào phù hợp nhất với dụng cụ nấu của mình. Khi sử dụng dụng cụ nấu mới mà bạn chưa quen, hãy đặt công suất thấp hơn một mức so với mức được chỉ định.

Tốt để biết

Cách thức hoạt động của bếp từ

Mỗi vùng nấu đều có một cuộn dây cảm ứng. Cuộn dây tạo ra từ trường phản ứng trực tiếp với đáy nồi và làm nóng nồi. Bản thân vùng nấu được làm nóng gián tiếp bởi nhiệt tỏa ra từ nồi.

Vùng nấu từ chỉ hoạt động khi đặt dụng cụ nấu có đế từ lên trên (xem phần "Thông tin cần biết - Dụng cụ nấu"). Bếp sẽ tự động nhận dạng kích thước của dụng cụ nấu.

Tiếng ồn

Khi sử dụng vùng nấu cảm ứng, dụng cụ nấu có thể phát ra những tiếng ồn sau, tùy thuộc vào chất liệu và cách chế tạo:

Tiếng vo ve ở mức công suất cao hơn. Hiện tượng này sẽ giảm dần hoặc chấm dứt hoàn toàn khi mức công suất giảm xuống.

Nếu đáy dụng cụ nấu được làm từ nhiều lớp vật liệu khác nhau (ví dụ như lớp đáy kép), dụng cụ có thể phát ra tiếng kêu lách tách.

Tiếng còi có thể xuất hiện nếu các vùng nấu được liên kết (xem "Vận hành - Bộ tăng cường") được sử dụng cùng lúc và đồ nấu cũng có đáy được làm từ nhiều lớp vật liệu khác nhau (ví dụ: đáy kép).

Bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách từ các công tắc điện tử, đặc biệt là ở mức công suất thấp.

Tiếng vo vo phát ra khi quạt tản nhiệt bật. Quạt này sẽ bật để bảo vệ mô-đun điện tử khi bếp được sử dụng nhiều. Quạt tản nhiệt có thể tiếp tục chạy sau khi bếp đã tắt.

Chảo

Đồ nấu nướng phù hợp

- Bộ đồ nấu bằng thép không gỉ có đế từ tính
- Đồ nấu nướng bằng thép tráng men
- Gang

Xin lưu ý rằng đặc tính của đáy nồi có thể ảnh hưởng đến độ chín đều của thức ăn (ví dụ khi làm bánh kếp). Đáy nồi phải có khả năng phân phối nhiệt đều. Nồi nấu có đáy làm từ vật liệu nhiều lớp (lớp sandwich hoặc lớp vỏ bọc)

lý tưởng trong trường hợp này.

Chảo không phù hợp. -

chảo thép không gỉ không có đáy từ tính

- chảo nhôm hoặc

đồng - nồi và chảo bằng thủy tinh,

gốm hoặc đất nung

Kiểm tra chảo:

Để kiểm tra xem chảo có tương thích với bếp

từ hay không, hãy giữ một nam châm vào đáy chảo.

Nếu nam châm dính thì chảo thường phù hợp.

Tốt để biết

Mẹo về đồ nấu nướng

- Đặt đồ nấu nướng ở vị trí trung tâm nhất có thể trên vùng nấu nướng/khu vực nấu nướng có liên quan.
- Để tận dụng tối đa các vùng nấu, hãy chọn dụng cụ nấu có đường kính đáy phù hợp (xem phần "Làm quen - Dữ liệu vùng nấu"). Nếu nồi/chảo quá nhỏ, bếp sẽ không nhận diện được.
- Chỉ sử dụng nồi, chảo có đáy nhẵn. Đáy nhám có thể làm xước mặt kính gốm.
- Luôn nhắc dụng cụ nấu lên khi di chuyển. Điều này sẽ giúp tránh trầy xước. Nếu có bất kỳ vết xước nào xuất hiện do dụng cụ nấu bị đẩy xung quanh, điều này sẽ không ảnh hưởng đến chức năng của bếp.
Những vết xước này là dấu hiệu sử dụng bình thường và không phải là lý do để phản nản.
- Xin lưu ý rằng dụng cụ nấu ăn đường kính do nhà sản xuất công bố thường là đường kính tối đa hoặc đường kính của vành trên.
Đường kính của đế (thường nhỏ hơn) quan trọng hơn.



- Nếu có thể, hãy sử dụng dụng cụ nấu ăn có cạnh thẳng đứng. Nếu dụng cụ nấu ăn có cạnh góc cạnh, cảm ứng từ cũng tác động lên các cạnh của dụng cụ. Các cạnh của dụng cụ nấu ăn có thể bị đổi màu hoặc lớp phủ có thể bị bong ra.

Điều chỉnh cài đặt

Truy cập chế độ lập trình

Bếp đã tắt.

Chạm và giữ nút điều khiển cảm biến và cho đến khi nút điều khiển cảm biến + sáng lên và xuất hiện trên màn hình hẹn giờ.

Sau vài giây, : (Chương trình 01) sẽ nhấp nháy xen kẽ với : (Mã) trên màn hình hiển thị hẹn giờ.

Cài đặt chương trình Trong

khi chương trình hiển thị trên màn hình (ví dụ: :), hãy chạm vào nút điều khiển cảm biến + nhiều lần cho đến khi số chương trình bạn muốn hiển thị trên màn hình.

Thiết lập mã

Trong khi mã có thể nhìn thấy trong màn hình (ví dụ :), chạm vào nút điều khiển cảm biến + nhiều lần cho đến khi số mã bạn muốn xuất hiện trên màn hình.

Lưu cài đặt Trong khi chương

trình hiển thị trên màn hình (ví dụ: :), hãy chạm vào bộ điều khiển cảm biến cho đến khi màn hình tắt.

Để tránh lưu cài đặt Chạm vào bộ điều khiển cảm biến cho đến khi màn hình tắt.

Điều chỉnh cài đặt

Chương trình1		Cài đặt Code2	
P:01 Chế độ demo		C:00	Tắt chế độ demo
		C:01	Chế độ demo trên 3
P:02 Quản lý năng lượng4		C:00	Tắt
		C:01	3680 W
		C:02	3000 W
		C:03	2000 W
		C:04	1000 W
P:03 Cài đặt mặc định của nhà sản xuất		C:00	Không khôi phục cài đặt gốc cài đặt
		C:01	Khôi phục cài đặt mặc định của nhà sản xuất
P:04 Phạm vi cài đặt mức công suất		C:00	9 mức công suất + Booster
		C:01	17 mức công suất + Booster5
P:06 Âm thanh phát ra khi cảm biến kiểm soát được chạm vào		C:00	Tắt6
		C:01	Im lặng
		C:02	Trung bình
		C:03	Ồn ào
P:07 Chuông báo giờ		C:00	Của
		C:01	Im lặng
		C:02	Trung bình
		C:03	Ồn ào
		C:04	Âm lượng tối đa
P:08 Khóa hệ thống		C:00	Khóa hệ thống chỉ có thể được kích hoạt thủ công
		C:01	Khóa hệ thống được kích hoạt tự động
P:09 Thời gian hoạt động tối đa		C:00	Cài đặt an toàn 0
		C:01	Cài đặt an toàn 1
		C:02	Cài đặt an toàn 2

Điều chỉnh cài đặt

Chương trình1		Cài đặt Code2	
P:10	Đăng ký WiFi	C:00	Không hoạt động/bị vô hiệu hóa
		C:01	Đang hoạt động nhưng chưa được cấu hình
		C:02	Hoạt động và được cấu hình (không thể đã chọn; hiển thị xem kết nối đã thành công)
		C:03	Có thể kết nối thông qua WPS push cái nút
		C:04	Đặt lại WiFi về mặc định (C:00)
		C:05	Kết nối WiFi trực tiếp của bếp và máy hút mùi không có ứng dụng Miele (Connectivity 3.0)
Trang:12	Cảm biến điều khiển tốc độ phản ứng	C:00	Chậm
		C:01	Bình thường
		C:02	Nhanh
P:15	Nhận dạng chảo vĩnh viễn	C:00	Tắt nhận dạng pan vĩnh viễn
		C:01	Nhận dạng chảo vĩnh viễn trên

- 1
- Các chương trình không được hiển thị ở đây không được phân bổ.
- 2
- Cài đặt mặc định của nhà máy được hiển thị bằng chữ in đậm.
- 3
- Sau khi bật bếp, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình hẹn giờ trong vài giây.
- 4
- Tổng công suất của bếp có thể được giảm xuống để đáp ứng yêu cầu của nhà cung cấp mạng cục bộ yêu cầu.
- 5
- Trong văn bản và bảng, mức công suất mở rộng được hiển thị bằng dấu chấm sau số.
- 6
- Không thể tắt âm thanh xác nhận của bộ điều khiển cảm biến Bật/Tắt.

Vệ sinh và chăm sóc

Lưu ý an toàn khi vệ sinh và bảo

quản Nguy cơ bỏng do bề mặt nóng.

Tất cả các bộ phận của bếp có thể nóng sau khi sử dụng.

Tắt bếp.

Để bếp nguội trước khi vệ sinh.

Tất cả các bề mặt đều có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng nếu sử dụng chất tẩy rửa không phù hợp hoặc nếu cặn của chất tẩy rửa phù hợp bị đun nóng trên bếp. Tất cả các bề mặt đều dễ bị trầy xước.

Để bề mặt nguội trước khi vệ sinh bếp.

Loại bỏ ngay lập tức tất cả cặn chất tẩy rửa.

Không bao giờ sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc chất tẩy rửa.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh bếp. Không sử dụng vật nhọn để vệ sinh.

Khi nào cần vệ sinh

Vệ sinh bếp sau mỗi lần sử dụng.

Loại bỏ vết bẩn nhẹ

Làm sạch toàn bộ bề mặt gồm của

Lau bếp bằng khăn mềm ẩm, dung dịch nước và một ít nước rửa chén. Vui lòng làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Loại bỏ vết bẩn cứng đầu Loại

bỏ bất kỳ vết bẩn thô nào bằng

vải ẩm và vết bẩn cứng đầu hơn bằng dụng cụ cạo phù hợp để sử dụng trên kính.

Làm sạch bề mặt gồm thủy tinh bằng chất tẩy rửa gốm và thép không gỉ Miele (xem "Phụ kiện tùy chọn - Sản phẩm vệ sinh và chăm sóc") hoặc bằng chất tẩy rửa gốm thủy tinh chuyên dụng.

Vui lòng làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Kết thúc quá trình vệ sinh Lau sạch

cặn chất tẩy rửa bằng khăn ẩm. Lau khô bề mặt gốm của bếp sau khi vệ sinh.

Chất tẩy rửa không phù hợp

Để tránh làm hỏng bề mặt của thiết bị, không sử dụng:

- Chất tẩy rửa có chứa soda, kiềm, amoniac, axit hoặc clorua
- Chất tẩy vết bẩn và rỉ sét
- Chất tẩy rửa có tính mài mòn, ví dụ như chất tẩy rửa dạng bột và chất tẩy rửa dạng kem
- Chất tẩy rửa có chứa dung môi
- Chất tẩy rửa máy rửa chén
- Xịt chống dính cho lò nướng và vỉ nướng
- Bàn chải cứng, mài mòn
- Khối tẩy vết bẩn
- Bọt biển

Xử lý sự cố

Tin nhắn trên màn hình

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Biểu tượng sáng lên hoặc nhấp nháy xen kẽ với mức công suất đã cài đặt hoặc trên một trong các đèn báo vùng nấu.	Không có dụng cụ nấu nướng nào trên vùng nấu. Có dụng cụ nấu nướng không phù hợp trên vùng nấu. Đường kính của đáy dụng cụ nấu ăn quá nhỏ Dụng cụ nấu nướng phù hợp đã được lấy ra khỏi vùng nấu. Nếu không có dụng cụ nấu nướng hoặc dụng cụ nấu nướng không phù hợp được đặt trên vùng nấu, vùng nấu sẽ tự động tắt sau 3 phút. Đặt dụng cụ nấu nướng phù hợp lên vùng nấu trong vòng 3 phút. sẽ tắt. Quá trình nấu sẽ bắt đầu/tiếp tục với các cài đặt đã chọn trước đó. Nếu bạn đang sử dụng dụng cụ nấu và/hoặc thực phẩm khác, hãy điều chỉnh cài đặt.
Sau khi bật bếp hoặc chạm vào cảm biến, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình hẹn giờ trong vài giây.	Khóa hệ thống được kích hoạt. Hủy kích hoạt khóa hệ thống (xem “Hoạt động - Hủy kích hoạt khóa hệ thống”).
	Khóa an toàn được kích hoạt. Tắt khóa an toàn (xem “Vận hành - Tắt khóa an toàn”).
Sau khi bếp được bật, biểu tượng sẽ xuất hiện trong giây lát trên màn hình hẹn giờ. Các vùng nấu không nóng lên.	Bếp đang ở chế độ trình diễn. Chạm vào nút điều khiển cảm biến và cùng lúc cho đến khi nhấp nháy xen kẽ với trên màn hình hẹn giờ.
nhấp nháy trên màn hình hẹn giờ và bếp sẽ tự động tắt. sẽ nhấp nháy xen kẽ với	Một hoặc nhiều nút điều khiển cảm biến bị che khuất, ví dụ như do tiếp xúc với ngón tay, thức ăn trào ra hoặc vật thể. Lau sạch mọi vết bẩn và/hoặc lấy vật thể ra (xem phần “Làm quen - Tắt an toàn”).
trên màn hình hẹn giờ.	Cơ chế bảo vệ quá nhiệt đã được kích hoạt. Để bếp nguội. Khắc phục nguyên nhân gây quá nhiệt (xem “Làm quen - Bảo vệ quá nhiệt”). Kiểm tra xem bếp có hoạt động không. Nếu thông báo lỗi này tiếp tục xuất hiện trong màn hình, hãy liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

Xử lý sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
sẽ nhấp nháy xen kẽ với , hoặc trên màn hình hiển thị hẹn giờ.	Quạt bị chặn hoặc bị lỗi. Đảm bảo quạt không bị vật gì chặn. Loại bỏ vật cản. Nếu thông báo lỗi này tiếp tục xuất hiện trong màn hình, hãy liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng.
Một thông báo không được liệt kê trong bảng này đang xuất hiện trên màn hình hẹn giờ.	Có lỗi mô-đun điện tử. Ngắt nguồn điện của bếp trong khoảng 1 phút. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn sau khi nguồn điện đã được ngắt đã được khôi phục, vui lòng liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng.

Xử lý sự cố

Hành vi bất ngờ

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Các cảm biến có độ nhạy tăng lên hoặc không phản ứng.	Độ nhạy của cảm biến đã thay đổi. Đảm bảo không có ánh sáng trực tiếp (từ mặt trời hoặc nguồn sáng nhân tạo) chiếu vào bếp. Khu vực xung quanh bếp không được quá tối. Đảm bảo không có vật gì che khuất cảm biến hoặc mặt bếp. Nhấc chảo ra khỏi bếp và lau sạch mọi cặn thức ăn. Ngắt nguồn điện cung cấp cho bếp trong khoảng thời gian 1 phút. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn sau khi đã ngắt nguồn điện đã được khôi phục, vui lòng liên hệ với Miele.
Mức công suất 9 là mức công suất tự động. Cũng đặt mức công suất 9 cho vùng nấu vùng.	Động được giảm nếu bạn cho phép công suất tối đa cho cả hai vùng. nấu được kết nối .
Vùng nấu sẽ tự động tắt.	Đã vận hành quá lâu. Bật lại vùng nấu (xem “Làm quen – Tắt an toàn”).
Vùng nấu không hoạt động theo cách thông thường với mức công suất đã cài đặt.	Cơ chế bảo vệ quá nhiệt đã được kích hoạt. Để bếp nguội. Khắc phục nguyên nhân gây quá nhiệt (xem phần “Làm quen – Bảo vệ quá nhiệt”). Kiểm tra xem bếp có hoạt động không. Nếu sự cố tiếp tục xảy ra, hãy liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng.
Một vùng nấu hoặc toàn bộ bếp sẽ tự động tắt.	Cơ chế bảo vệ quá nhiệt đã được kích hoạt. Để bếp nguội. Khắc phục nguyên nhân gây quá nhiệt (xem phần “Làm quen – Bảo vệ quá nhiệt”). Kiểm tra xem bếp có hoạt động không. Nếu sự cố tiếp tục xảy ra, hãy liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng.

Xử lý sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Cấp độ Booster đã tự động bị vô hiệu hóa sớm.	Cơ chế bảo vệ quá nhiệt đã được kích hoạt. Để bếp nguội. Khắc phục nguyên nhân gây quá nhiệt (xem phần “Làm quen - Bảo vệ quá nhiệt”). Kiểm tra xem bếp có hoạt động không. Nếu sự cố tiếp tục xảy ra, hãy liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng.

Xử lý sự cố

Kết quả không đạt yêu cầu

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
phục Thức ăn trong chảo không nóng mức công suất cao nhất và sau đó giảm xuống mức thấp hơn theo cách thủ công.	khí bật chức năng Tự động làm nóng. Bắt đầu nấu ở
	Chảo không dẫn nhiệt tốt. Sử dụng nồi hoặc chảo khác có khả năng dẫn nhiệt tốt đúng cách.

Các vấn đề chung hoặc lỗi kỹ thuật

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Bếp hoặc vùng nấu không bật được.	Không có điện vào bếp. Kiểm tra xem cầu dao có bị ngắt không. Liên hệ với thợ điện có trình độ hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele (để biết định mức cầu chì tối thiểu, hãy xem bảng dữ liệu).
	Có thể có lỗi kỹ thuật. Ngắt kết nối bếp khỏi nguồn điện trong khoảng 1 phút. Để thực hiện việc này: - ngắt cầu chì nguồn điện liên quan hoặc vặn chặt cầu chì dây mảnh bị đứt hoàn toàn, hoặc - tắt ở thiết bị bảo vệ dòng điện dư. Nếu bếp vẫn không bật sau khi cài đặt lại công tắc ngắt trong hộp cầu chì hoặc thiết bị bảo vệ dòng điện dư, hãy liên hệ với thợ điện có trình độ hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.
Có mùi và hơi bốc ra khi sử dụng thiết bị mới.	Các thành phần kim loại có lớp phủ bảo vệ. Khi sử dụng thiết bị lần đầu, điều này sẽ gây ra mùi và có thể cả hơi nước. Vật liệu chế tạo cuộn dây cảm ứng cũng tỏa ra mùi trong vài giờ đầu hoạt động. Với mỗi lần sử dụng tiếp theo, mùi sẽ giảm dần cho đến khi biến mất hoàn toàn. Mùi và hơi nước tỏa ra không phải là dấu hiệu của lỗi kết nối hoặc thiết bị, và chúng không gây nguy hiểm cho sức khỏe.
Có thể nghe thấy tiếng ồn khi hoạt động sau khi thiết bị đã tắt.	Quạt làm mát sẽ chạy cho đến khi bếp nguội hẳn rồi tự động tắt.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi và thông tin về phụ tùng thay thế của Miele tại www.miele.com/service.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp xảy ra lỗi mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với đại lý Miele hoặc Dịch vụ khách hàng Miele.

Bạn có thể đặt lịch gọi dịch vụ khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com/service.

Thông tin liên hệ của Dịch vụ khách hàng Miele có ở cuối tài liệu này.

Vui lòng cung cấp mã định danh kiểu máy và số sê-ri (SN) của thiết bị khi liên hệ với Dịch vụ Khách hàng Miele. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên bảng dữ liệu hoặc xem mục “Vận hành - Dữ liệu bếp”.

Bảng dữ liệu:

Dán bảng dữ liệu bổ sung đi kèm với thiết bị vào đây. Đảm bảo số model trùng khớp với số được ghi trên bìa sau của tài liệu này.

Bảo hành Đẻ

biết thông tin về chế độ bảo hành thiết bị cụ thể tại quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ với Miele. Xem địa chỉ ở bìa sau.

Ở Vương quốc Anh, thời hạn bảo hành thiết bị của bạn có hiệu lực trong 2 năm kể từ ngày mua.

Tuy nhiên, bạn phải kích hoạt bảo hiểm của mình bằng cách gọi đến số 0330 160 6640 hoặc đăng ký trực tuyến tại www.miele.co.uk.

Dịch vụ sau bán hàng

Lưu ý cho các viện kiểm tra

Kiểm tra thực phẩm theo EN 60350-2

Có 9 mức công suất được lập trình sẵn tại nhà máy.

Để thử nghiệm theo tiêu chuẩn trên, hãy lập trình bếp theo cài đặt mức công suất mở rộng (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Thực phẩm thử nghiệm	Đề chảo (mm)	Nắp	Mức công suất	
			Làm nóng trước	Đầu bếp
Đun nóng dầu	150	KHÔNG	-	1-2
Bánh kẹp	180 (Để bánh sandwich)	KHÔNG	9	5.-7.
Chiên khoai tây chiên đông lạnh	Theo tiêu chuẩn	KHÔNG	9	9

Phụ kiện tùy chọn

Đồ nấu nướng

Miele cung cấp nhiều loại đồ nấu nướng.

Tất cả đều được tối ưu hóa cho các thiết bị Miele về mặt chức năng và kích thước. Thông tin chi tiết có trên trang web của Miele.

Sản phẩm vệ sinh và chăm sóc

Nước tẩy rửa bếp bằng gốm và thép không gỉ
250 ml

Loại bỏ vết bẩn cứng đầu, cặn vôi và cặn nhôm.

Vải sợi nhỏ

Dùng để loại bỏ dầu vân tay và vết bẩn nhẹ.

Cài đặt

Lưu ý an toàn khi lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng do lắp đặt không đúng cách.

Lắp đặt không đúng cách có thể gây hư hỏng cho bếp.

Bếp nấu chỉ có thể được lắp đặt bởi chuyên gia có trình độ.

Nguy cơ bị điện giật từ điện áp lưới điện.

Kết nối không đúng với nguồn điện có thể gây ra điện giật.

Bếp phải được kết nối với nguồn điện bởi một thợ điện có trình độ.

Hư hỏng do vật rơi.

Cẩn thận không làm hỏng bếp khi lắp tủ bếp treo tường hoặc máy hút mùi phía trên bếp.

Lắp tủ tường và máy hút mùi trước bếp.

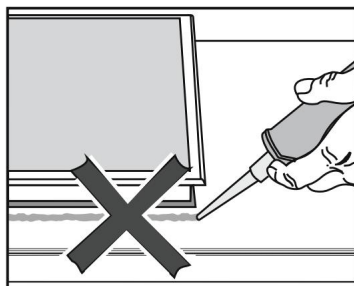
Tháo rời bếp để bảo dưỡng có thể làm hỏng dải niêm phong bên dưới mép bếp.

Luôn thay dải niêm phong trước khi lắp lại.

Không được lắp đặt bếp phía trên tủ lạnh, tủ lạnh-tủ đông, tủ đông, máy rửa chén, máy giặt, máy giặt-sấy hoặc máy sấy quần áo. Chỉ được lắp đặt bếp này phía trên bếp nấu hoặc lò nướng nếu chúng có quạt làm mát tích hợp. Sau khi lắp đặt, đảm bảo không có vật gì tiếp xúc với cáp kết nối và cáp không bị cản trở.

Cáp điện không được tiếp xúc với bất kỳ bộ phận chuyển động nào của bếp (ví dụ: ngăn kéo) hoặc bị cản trở cơ học có thể làm hỏng. Lớp phủ veneer hoặc laminate của mặt bàn bếp (hoặc tủ bếp liền kề) phải được xử lý bằng keo chịu nhiệt 100°C, không bị tan chảy hoặc biến dạng. Mọi khuôn đỡ phải được làm bằng vật liệu chịu nhiệt. Luôn đảm bảo khoảng cách an toàn tối thiểu (xem phần "Lắp đặt - Khoảng cách an toàn").

Lưu ý an toàn bổ sung cho việc lắp đặt trên bề mặt

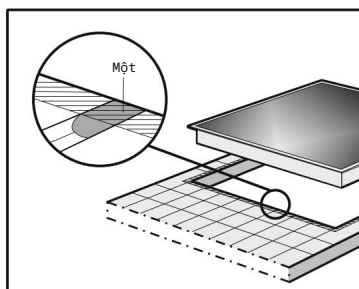


Hư hỏng do lắp đặt không đúng cách.

Sử dụng chất trám kín dưới bếp có thể làm hỏng bếp và mặt bàn nếu cần phải tháo bếp ra.

Không sử dụng chất trám giữa bếp và mặt bàn bếp.

Dải đệm kín bên dưới mép bếp cung cấp độ kín cần thiết cho mặt bàn bếp.



Các đường ron và đường kẻ gạch bên dưới khung bếp phải nhẵn và đều. Nếu không, bếp sẽ không khít với mặt bàn bếp và miếng đệm bên dưới bếp sẽ không tạo được độ kín khít tốt giữa bếp và mặt bàn bếp.

Cài đặt

Lưu ý an toàn bổ sung cho việc lắp đặt âm tường

Hư hỏng do chất trám không phù hợp.

Chất trám không phù hợp có thể làm hỏng đá tự nhiên.

Đối với mặt bàn đá tự nhiên và gạch đá tự nhiên, chỉ sử dụng keo trám silicone được pha chế đặc biệt cho đá tự nhiên. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chiều rộng bên trong của tủ bếp dưới thiết bị phải ít nhất bằng chiều rộng của phần khoét mặt bàn bếp bên trong (xem “Lắp đặt - Kích thước lắp âm cho lắp đặt âm tường”), để có thể dễ dàng tiếp cận bếp từ bên dưới sau khi lắp đặt và có thể tháo vỏ để bảo trì. Nếu mặt dưới của bếp không thể tiếp cận dễ dàng sau khi lắp đặt, phải loại bỏ bất kỳ chất trám nào được sử dụng để có thể nhấc bếp ra khỏi phần khoét nếu cần. Bếp âm tường chỉ phù hợp để lắp

đặt trên đá tự nhiên (đá granit, đá cẩm thạch), gỗ nguyên khối và mặt bàn lát gạch. Khi sử dụng mặt bàn bếp làm từ bất kỳ vật liệu nào khác, vui lòng kiểm tra trước với nhà sản xuất

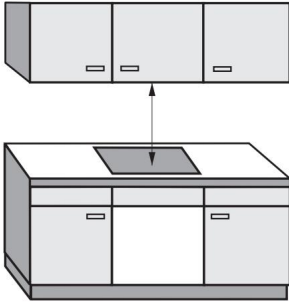
mặt bàn bếp

xem vật liệu đó có phù hợp để lắp đặt bếp âm tường hay không.

- Mặt bàn đá tự nhiên: bếp được đặt trực tiếp vào phần khoét.
- Mặt bàn bếp bằng gỗ nguyên khối, mặt bàn lát gạch: bếp được cố định bên trong lỗ khoét bằng thanh gỗ. Thanh gỗ phải được cung cấp tại chỗ và không bao gồm trong phạm vi giao hàng.

Khoảng cách an toàn

Khoảng cách an toàn phía trên bếp



Cần đảm bảo những điều sau đây giữa bếp nấu và máy hút mùi phía trên:

- Khoảng cách an toàn được quy định bởi nhà sản xuất máy hút mùi phải được bảo trì.
- Khi lắp đặt hai hoặc nhiều thiết bị có khoảng cách an toàn khác nhau bên dưới máy hút mùi, phải duy trì khoảng cách an toàn lớn nhất được chỉ định.

Nếu lắp đặt các vật dễ cháy phía trên bếp (ví dụ như tủ, giá đựng đồ dùng, v.v.), phải duy trì khoảng cách an toàn tối thiểu là 500 mm.

Cài đặt

Khoảng cách an toàn phía sau và bên cạnh bếp

Khoảng cách an toàn tối thiểu được hiển thị bên dưới phải được duy trì giữa thiết bị và một thiết bị cao hoặc tường:

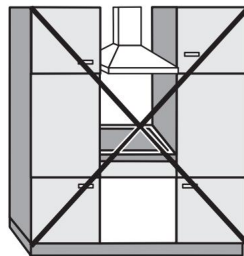
- Khoảng cách giữa mặt sau của phần cắt mặt bàn và mép sau của mặt bàn: 50 mm

Và

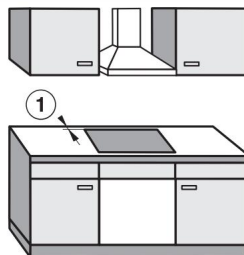
- Ở phía bên phải giữa phần cắt mặt bàn làm việc và đồ nội thất liền kề gần nhất (ví dụ như tủ cao) hoặc tường phòng: 50 mm và ở phía đối diện, khoảng cách an toàn tối thiểu là 200 mm

hoặc

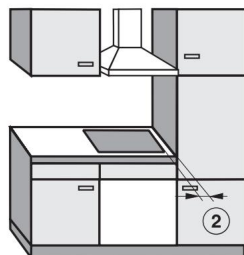
- Ở phía bên trái giữa phần cắt mặt bàn làm việc và đồ nội thất liền kề gần nhất (ví dụ như tủ cao) hoặc tường phòng: 50 mm và ở phía đối diện, khoảng cách an toàn tối thiểu là 200 mm



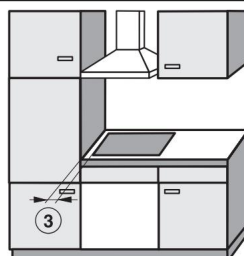
Không được phép



Rất khuyến khích



Không khuyến khích



Không khuyến khích

Khoảng cách an toàn dưới bếp

Để lắp đặt bếp mà vẫn đảm bảo khoảng cách an toàn, bạn có thể chọn một trong 3 phương án sau:

1. Không có kệ trung gian hoặc để tấm 2.
- Có kệ trung gian
3. Với tấm để được tối ưu hóa lượng khí nạp

Hướng dẫn chi tiết hơn sẽ được mô tả trong phần có liên quan.

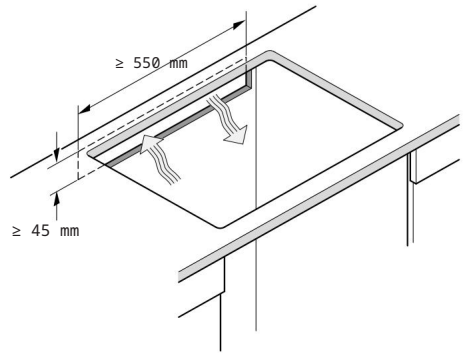
Không thể kết hợp tấm để được tối ưu hóa để hút gió và kệ trung gian.

Nếu chúng được kết hợp, sẽ có nhiều không khí ấm hơn được hút vào. Bếp không được làm mát đầy đủ.

Cắt tường phía sau

Để thông gió và bố trí cáp kết nối nguồn điện, bạn sẽ cần phải tạo một khoảng hở ở bức tường phía sau.

Tạo một đường cắt ở bức tường phía sau bằng cách sử dụng các hướng dẫn sau:



Cài đặt

1. Không có kệ trung gian hoặc tấm để Để đảm

bảo thông gió đầy đủ cho bếp, phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu giữa mặt dưới của bếp và bất kỳ ngăn kéo hoặc lò nướng nào.

Khoảng cách an toàn tối thiểu giữa mặt dưới của bếp và: - Cạnh trên của ngăn kéo: $\geq 5 \text{ mm}$

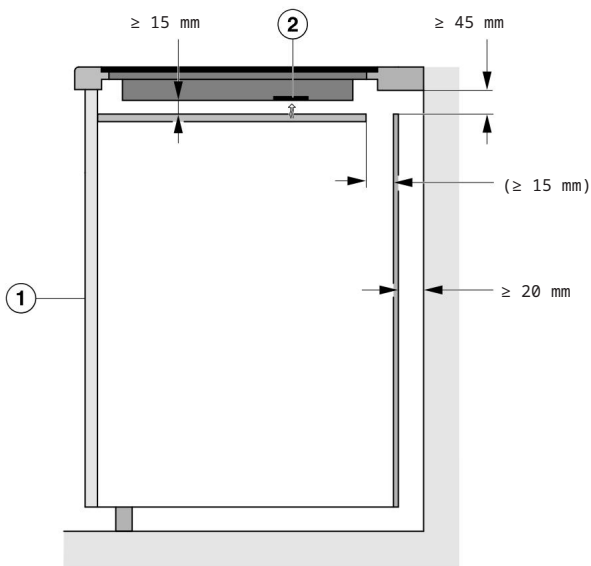
- Đáy ngăn kéo: $\geq 75 \text{ mm}$

- Mép trên của lò: $\geq 15 \text{ mm}$

¹ Mặt dưới là mặt ngoài của vỏ bếp. Các bộ phận khác được gắn ở phía dưới, chẳng hạn như hộp nối và miếng chêm, không được tính là điểm thấp nhất và không liên quan khi tính toán khoảng cách an toàn tối thiểu.

2. Kệ trung gian

Kích thước trong ngoặc là kích thước khuyến nghị.



Nhìn từ bên hông

a Quạt

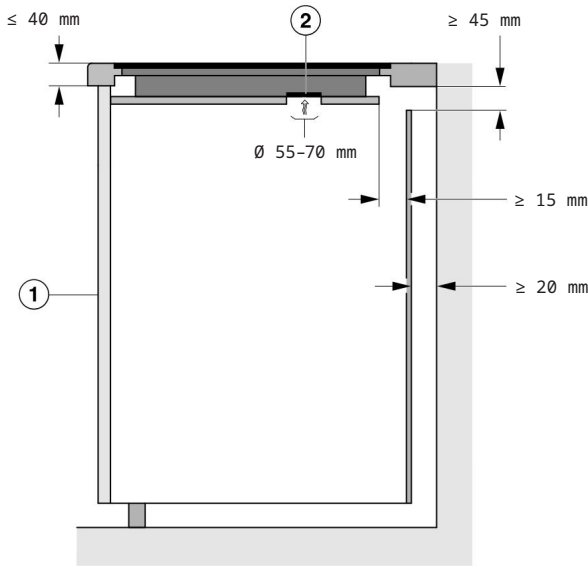
trước b

3. Tấm để được tối ưu hóa để hút gió

Hiệu suất của bếp phụ thuộc vào khả năng thông gió.

Tấm để được tối ưu hóa cho việc hút gió có các lỗ mở để bố trí quạt.

Phần này chứa hướng dẫn để tạo tấm để tối ưu hóa lượng khí nạp.



Nhìn từ bên hông

a Quạt

trước b

Để đảm bảo thông gió đầy đủ cho bếp, phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu giữa mặt dưới của tấm để được tối ưu hóa để hút gió và bất kỳ ngăn kéo nào.

Khoảng cách an toàn tối thiểu giữa mặt dưới của tấm để được tối ưu hóa cho cửa hút gió đến:

- Cạnh

trên của ngăn kéo: $\geq 5 \text{ mm}$

- Đáy ngăn kéo: $\geq 75 \text{ mm}$

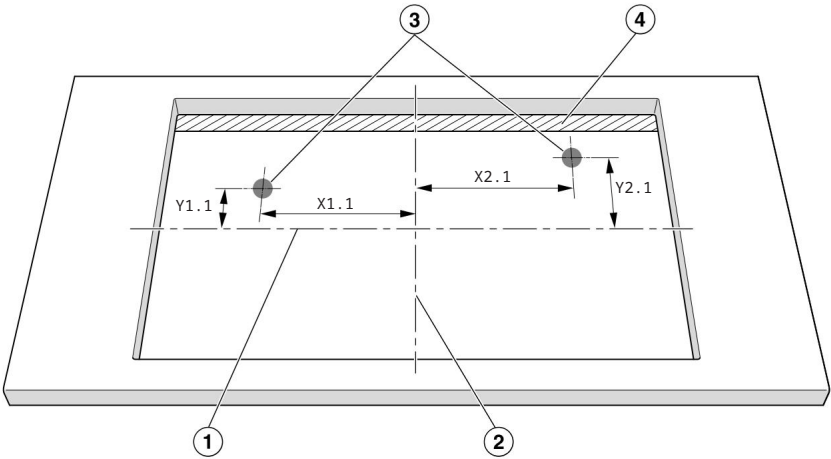
- Cạnh trên của kệ trung gian: không được phép

Không được có khoảng hở giữa tấm để được tối ưu hóa để hút gió và mặt bếp.

Khoảng hở khiến không khí ẩm bị hút vào nhiều hơn. Bếp không được làm mát đầy đủ.

Cài đặt

Vị trí và đường cắt của các lỗ thông gió



Không theo tỷ lệ. Nhìn từ trên xuống. Hình ảnh cắt dán trên bề mặt được hiển thị.
Cũng áp dụng cho lắp đặt âm tường.

- a Giữa chiều cao cắt ra
- b Giữa chiều rộng cắt ra
- c Cắt cho quạt, tròn (Ø 55-70 mm)
- d Khoảng cách (≥ 15 mm)

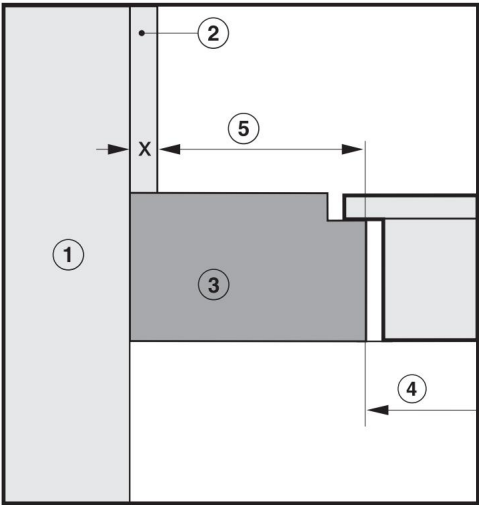
	X1.1	Y1.1	X2.1	Y2.1
	Khoảng cách từ giữa phần cắt ra tính bằng mm			
KM 7404 FX	184	93	147	78
Kính KM 7414 FX/FX	174	88	157	73
KM 7464 FR/FL	184	100	147	85
KM 7465 FR/FL	184	93	147	78
KM 7466 FR/FL	184	100	147	85
KM 7474 FR/FL	184	108	147	93

Đặt bếp sao cho quạt nằm phía trên các lỗ cắt.
Nếu quạt không được bố trí phía trên các lỗ cắt, luồng không khí có thể bị cản trở.
Bếp không được làm mát đầy đủ.

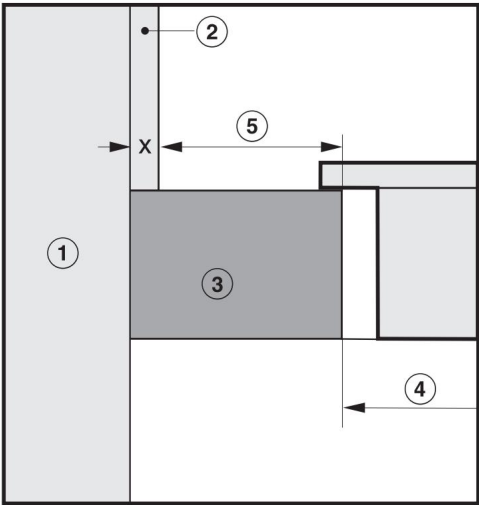
Khoảng cách an toàn từ tấm ốp hốc tường.

Nếu lắp đặt tấm ốp hốc tường, phải duy trì khoảng cách an toàn tối thiểu giữa đường cắt mặt bàn và tấm ốp. Nhiệt độ cao có thể làm thay đổi hoặc làm hỏng các vật liệu này.

Lắp đặt phẳng



Lắp đặt bề mặt



a Xây nề b Kích

thước x = độ dày của vật liệu ốp hốc c Mặt bàn làm việc d Đường cắt mặt bàn làm việc e

Khoảng cách an toàn tối

thiểu đến vật liệu dễ cháy (ví dụ: gỗ)

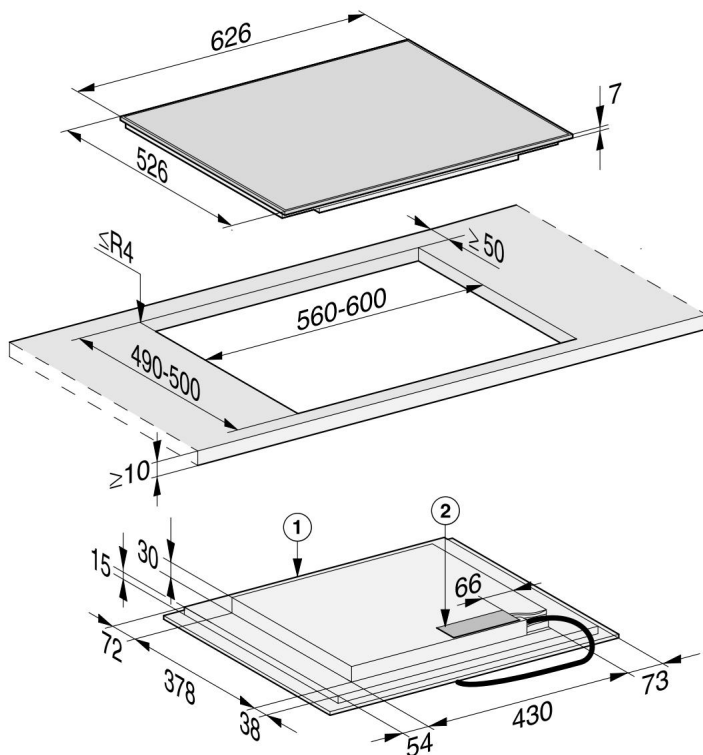
50 mm vật liệu không cháy (ví dụ: kim loại, đá tự nhiên, gạch men) 50 mm - kích thước x

Ví dụ: Tấm ốp hốc tường không cháy dày 15 mm 50 mm - 15 mm = khoảng cách an toàn tối thiểu là 35 mm

Cài đặt

Kích thước lắp đặt gắn trên bề mặt

KM 7464 FR, KM 7466 FR



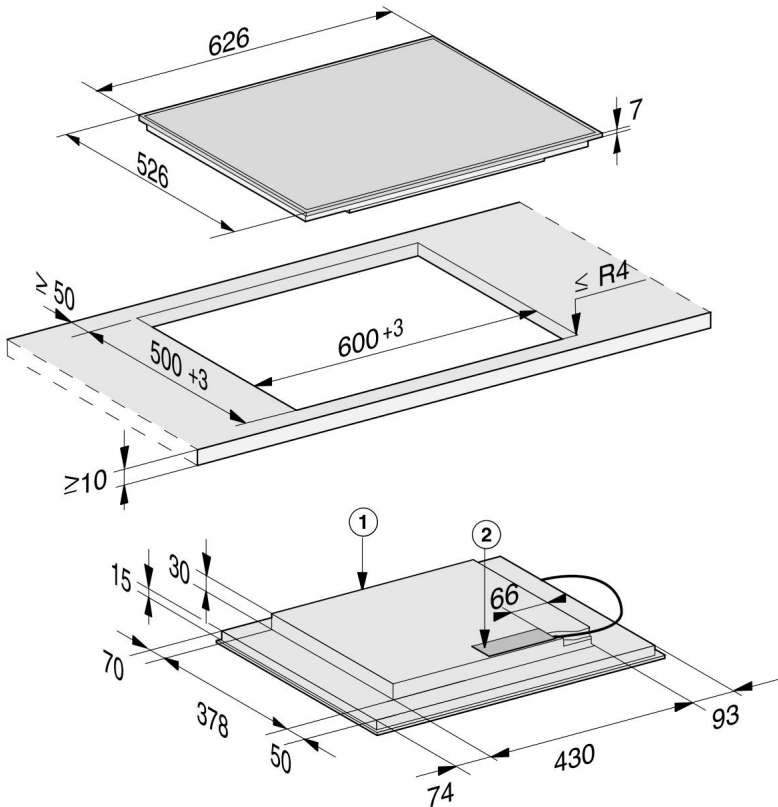
Tất cả các kích thước được tính

bằng mm.

a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cáp kết nối nguồn điện (D = 1440 mm) được cung cấp rời

KM 7465 FR



Tất cả các kích thước được tính

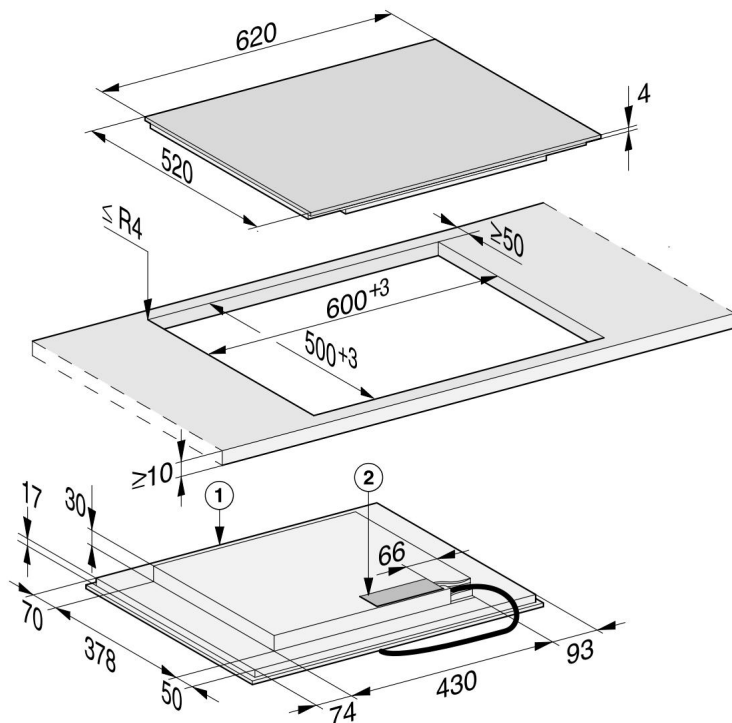
bằng mm.

a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cấp kết nối nguồn điện (D = 1440 mm) được cung cấp rời

Cài đặt

KM 7464 FL, KM 7465 FL



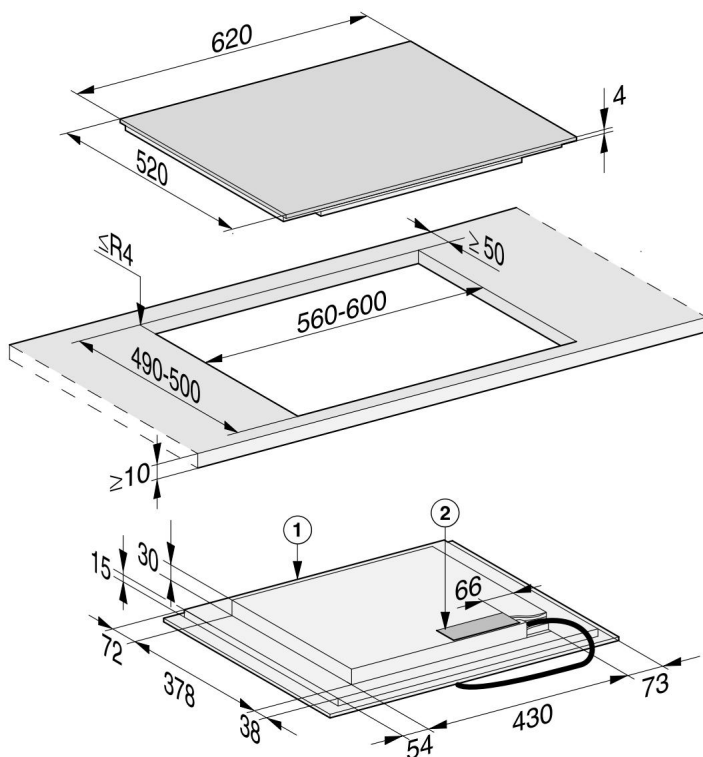
Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

a Mặt

trước b Hộp kết nối nguồn điện

Cáp kết nối nguồn điện (D = 1440 mm) được cung cấp rời

KM 7466 FL



Tất cả các kích thước được tính

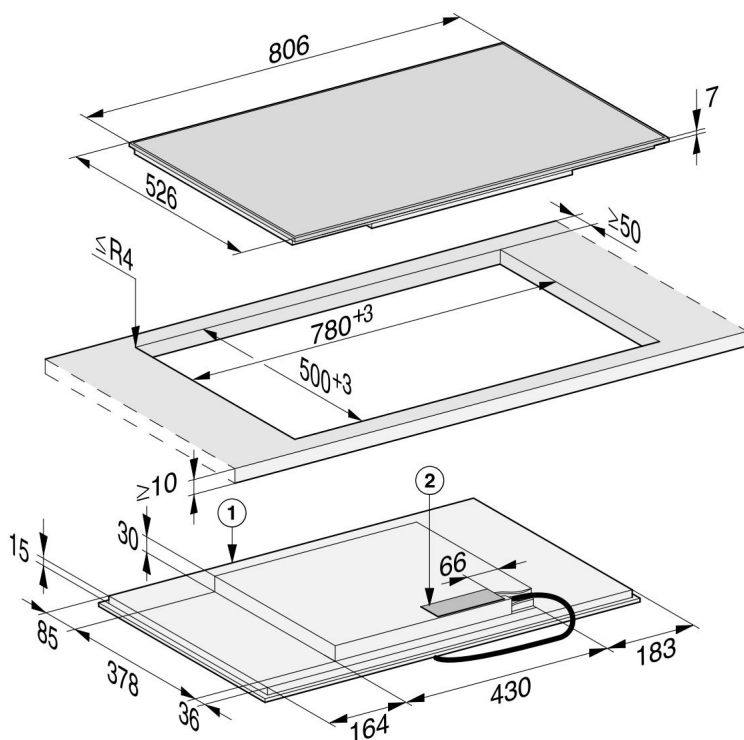
bằng mm.

a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cáp kết nối nguồn điện (D = 1440 mm) được cung cấp rời

Cài đặt

KM 7474 FR



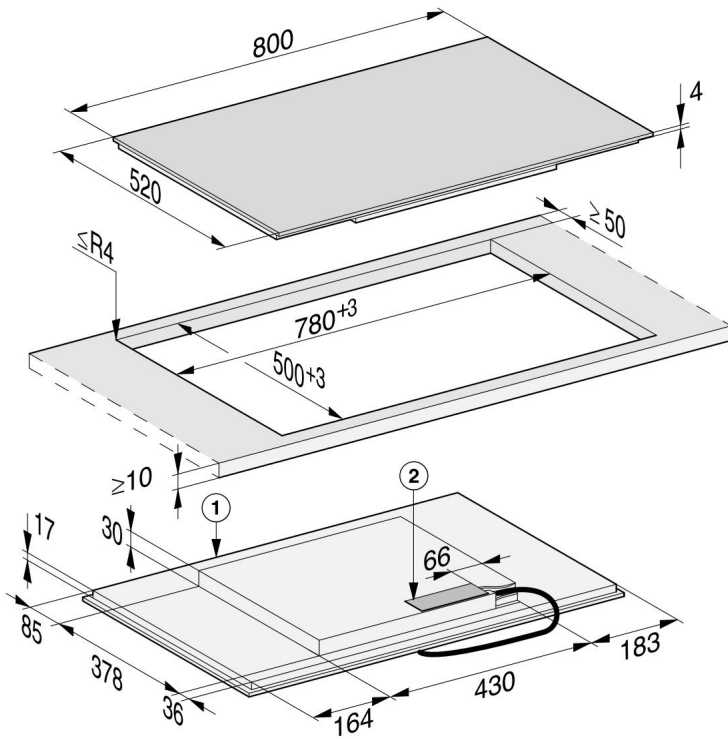
Tất cả các kích thước được tính

bằng mm.

a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cáp kết nối nguồn điện (D = 1440 mm) được cung cấp rời

KM 7474 FL



Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

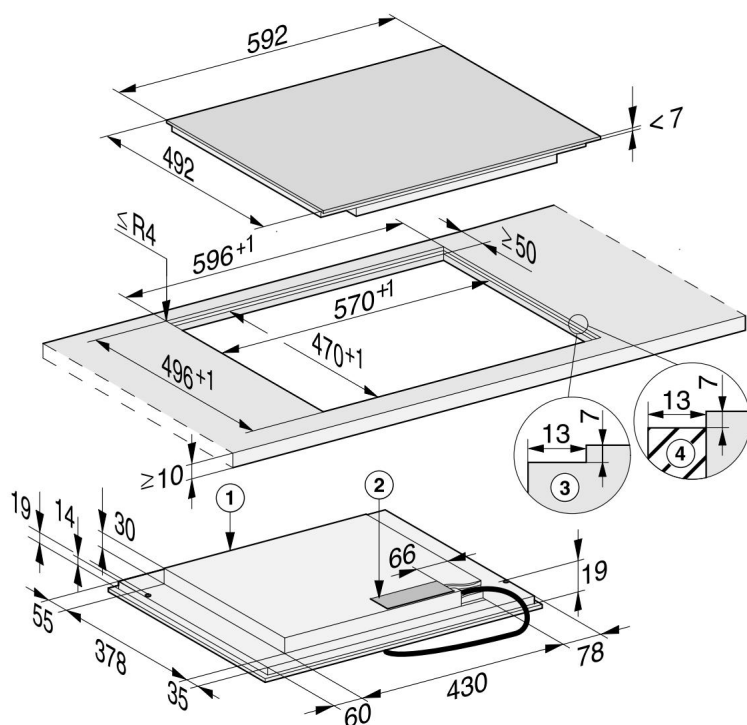
a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cáp kết nối nguồn điện ($D = 1440 \text{ mm}$) được cung cấp rời

Cài đặt

Kích thước lắp đặt cho lắp đặt âm tường

KM 7404 FX



Tất cả các kích thước được tính

bằng mm.

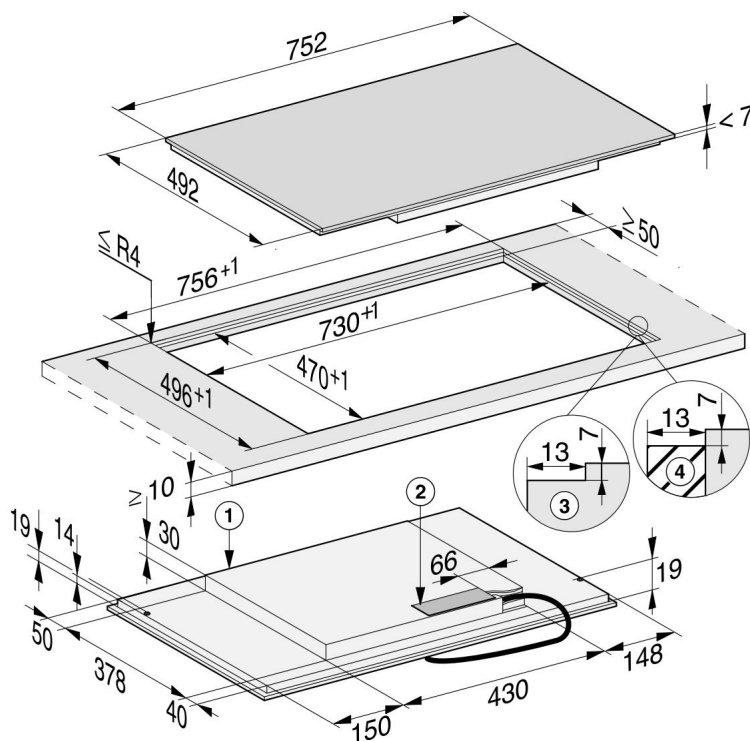
a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cáp kết nối nguồn điện (D = 1440 mm) được cung cấp rời

c Mặt bàn đá tự nhiên, cắt bậc thang d Thanh

gỗ 13 mm (không cung cấp)

KM 7414 FX



Tất cả các kích thước được tính

bằng mm.

a Mặt trước b Hộp kết nối

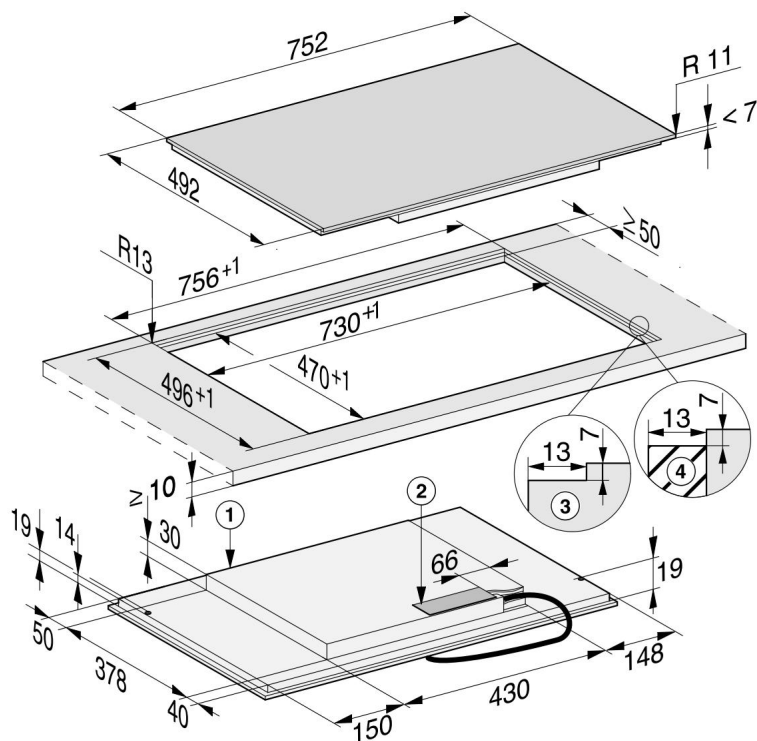
nguồn điện Cáp kết nối nguồn điện ($D = 1440 \text{ mm}$) được cung cấp rời

c Mặt bàn đá tự nhiên, cắt bậc thang d Thanh

gỗ 13 mm (không cung cấp)

Cài đặt

Kính KM 7414 FX



Tất cả các kích thước được tính

bằng mm.

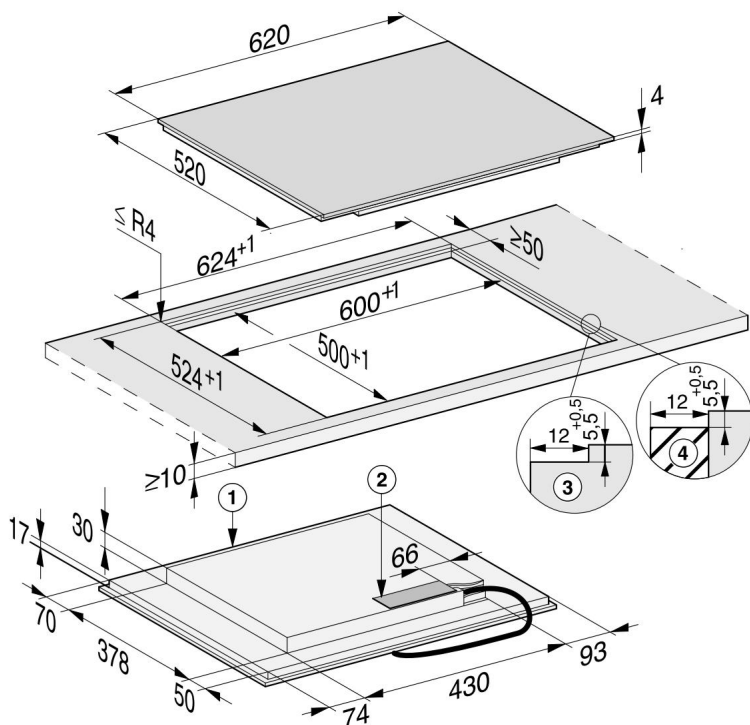
a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cáp kết nối nguồn điện ($D = 1440$ mm) được cung cấp rời

c Mặt bàn đá tự nhiên, cắt bậc thang d Thanh

gỗ 13 mm (không cung cấp)

KM 7464 FL, KM 7465 FL



Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

a Mặt

trước b Hộp kết nối nguồn điện

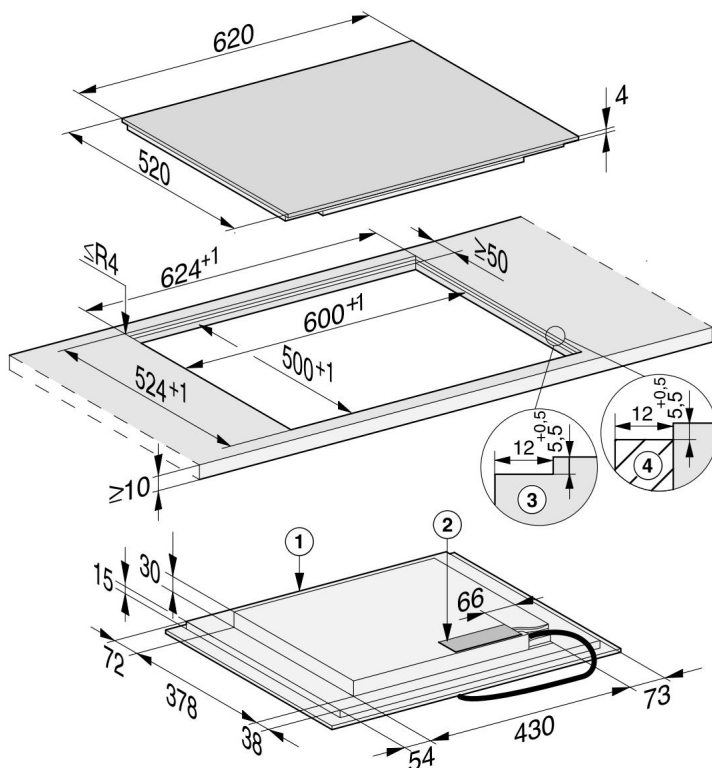
Cáp kết nối nguồn điện (D = 1440 mm) được cung cấp rời

c Mặt bàn đá tự nhiên, cắt bậc thang d Thanh

gỗ 12 mm (không cung cấp)

Cài đặt

KM 7466 FL



Tất cả các kích thước được tính

bằng mm.

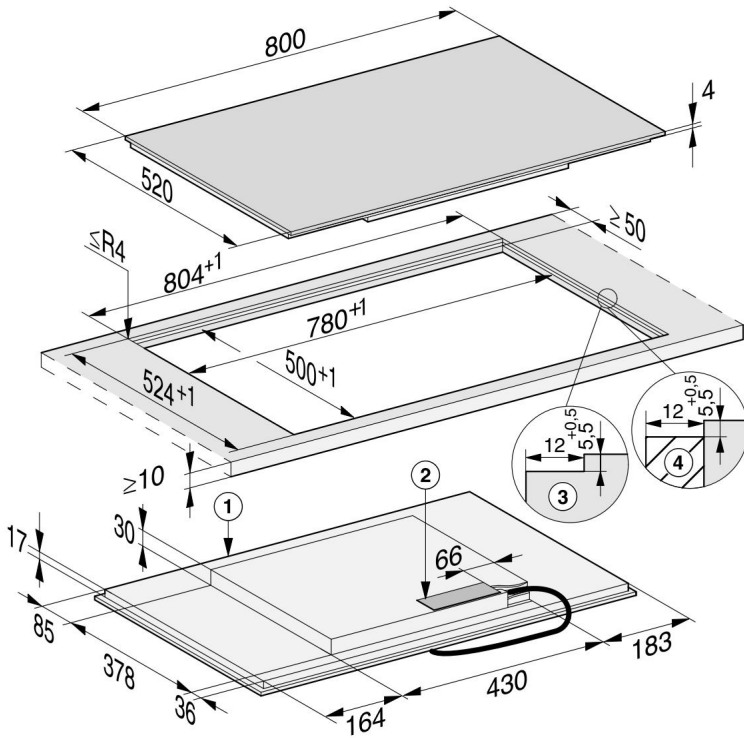
a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cấp kết nối nguồn điện (D = 1440 mm) được cung cấp rời

c Mặt bàn đá tự nhiên, cắt bậc thang d Thanh

gỗ 12 mm (không cung cấp)

KM 7474 FL



Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

a Mặt trước b Hộp kết nối

nguồn điện Cấp kết nối nguồn điện ($D = 1440 \text{ mm}$) được cung cấp rời

c Mặt bàn đá tự nhiên, cắt bậc thang d Thanh
gỗ 12 mm (không cung cấp)

Cài đặt

Lắp đặt bếp âm tường

Chuẩn bị mặt bàn để lắp đặt trên bề mặt

Nhớ duy trì khoảng cách an toàn tối thiểu (xem "Lắp đặt - Khoảng cách an toàn"). Tạo hình cắt mặt bàn. Mặt bàn gỗ: Bịt

kín bất kỳ bề mặt cắt nào bằng vecni

chuyên dụng, keo trám silicon hoặc nhựa thông để ngăn gỗ bị phồng lên do hơi ẩm xâm nhập. Keo trám phải chịu nhiệt.

Đảm bảo chất trám không tiếp xúc với mặt bàn bếp.

Lắp đặt bếp gắn nổi Gắn dải niêm phong được cung cấp bên dưới mép bếp. Không dán dải niêm phong khi đang căng.

Nguy cơ hư hỏng do sai sót sự liên quan.
Mô-đun điện tử của bếp có thể bị hỏng nếu xảy ra hiện tượng đoản mạch.
Cáp kết nối nguồn điện phải được kết nối với bếp bởi thợ điện có trình độ.

Kết nối cáp kết nối nguồn điện với bếp bằng cách làm theo hướng dẫn trong sơ đồ đấu dây (xem "Lắp đặt - Kết nối điện").

Luồn dây kết nối nguồn điện của bếp xuống qua lỗ cắt trên mặt bàn bếp.

Đặt bếp vào chính giữa phần khoét.
Khi thực hiện việc này, hãy đảm bảo dải niêm phong của thiết bị nằm phẳng với mặt bàn bếp ở mọi mặt. Điều này rất quan trọng để đảm bảo niêm phong hiệu quả toàn diện.

Nếu dải niêm phong không khít với mặt bàn bếp ở các góc, có thể cắt cẩn thận bán kính góc ($\leq R4$) cho vừa bằng máy cửa lạng. Nếu lắp đặt tấm để tối ưu hóa lượng khí nạp, hãy đặt bếp sao cho quạt nằm phía trên các đường cắt.

Kết nối bếp với nguồn điện nguồn điện (xem "Lắp đặt - Kết nối điện"). Kiểm tra xem bếp có hoạt động không.

Lắp đặt bếp ngang bằng với mặt bàn bếp

Chuẩn bị mặt bàn để lắp đặt âm tường

Tạo phần cắt mặt bàn làm việc.

Nhớ duy trì khoảng cách an toàn tối thiểu (xem

"Lắp đặt - Khoảng cách an toàn"). Mặt bàn làm việc bằng gỗ nguyên khối

và gạch: Cố định các thanh gỗ thấp hơn 5,5 mm so với mép trên của mặt bàn (xem "Lắp đặt - Kích thước lắp đặt cho lắp đặt âm tường").

Nếu lắp đặt tấm để tối ưu hóa lượng khí nạp vào, hãy đặt bếp sao cho quạt nằm phía trên các đường cắt.

Kết nối bếp với nguồn điện

nguồn điện (xem "Lắp đặt - Kết nối điện").

Kiểm tra xem bếp

có hoạt động không. Bịt kín khe hở giữa

bếp và

mặt bàn làm việc có keo silicone chịu nhiệt ít nhất 160 °C.

Lắp đặt bếp âm tường Gắn dải

niêm phong được cung cấp

bên dưới mép bếp. Không dán dải niêm phong khi đang căng.

Nguy cơ hư hỏng do sai sót

sự liên quan.

Mô-đun điện tử của bếp có thể bị hỏng nếu xảy ra hiện tượng đoản mạch.

Cáp kết nối nguồn điện phải được kết nối với bếp bởi thợ điện có trình độ.

Kết nối cáp kết nối nguồn điện với bếp bằng cách làm theo hướng dẫn trong sơ đồ đấu dây (xem "Lắp đặt - Kết nối điện").

Cắm dây nguồn vào bếp

xuống qua đường cắt trên mặt bàn làm việc.

Khoảng cách giữa bề mặt gốm và mặt bàn phải rộng ít nhất 2 mm.

Điều này là cần thiết để có thể bịt kín mặt bếp.

Đặt bếp vào giữa phần khoét.

Cài đặt

Kết nối điện

Nguy cơ hư hỏng do sai sót sự liên quan.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa trái phép có thể gây nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại hoặc thương tích do lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa trái phép hoặc do hệ thống tiếp địa tại chỗ không đầy đủ hoặc bị lỗi (ví dụ: điện giật).

Bếp này phải được kết nối với nguồn điện bởi thợ điện có trình độ.

Thợ điện phải quen thuộc và tuân thủ các quy định quốc gia cũng như bất kỳ quy định bổ sung nào của nhà cung cấp điện địa phương (ví dụ: BS 7671 ở Vương quốc Anh).

Sau khi lắp đặt, hãy đảm bảo rằng tất cả các thành phần điện đều được che chắn và người dùng không thể tiếp cận được.

Tổng công suất định mức

Xem bảng dữ liệu

Dữ liệu kết nối

Dữ liệu kết nối được ghi trên bảng dữ liệu. Vui lòng đảm bảo chúng khớp với nguồn điện gia dụng.

Vui lòng xem sơ đồ đấu dây để biết cách kết nối. (Lưu ý: Thiết bị này chỉ được cung cấp nguồn điện một pha tại Vương quốc Anh / Úc / New Zealand).

Thiết bị dòng điện dư

Để an toàn hơn, nên bảo vệ thiết bị bằng thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) phù hợp có phạm vi ngắt mạch của 30 mA.

CẢNH BÁO

THIẾT BỊ NÀY PHẢI ĐƯỢC
ĐẮT

Thiết bị ngắt kết nối: Bếp

phải có thể ngắt kết nối khỏi nguồn điện ở tất cả các cực bằng thiết bị ngắt kết nối. Khoảng cách tiếp xúc tối thiểu 3 mm phải được duy trì khi bếp đã tắt. Các thiết bị ngắt kết nối bao gồm thiết bị bảo vệ quá dòng và thiết bị bảo vệ dòng điện dư.

Ngắt kết nối khỏi nguồn điện

Nguy cơ bị điện giật.

Có nguy cơ bị điện giật nếu thiết bị được kết nối với nguồn điện chính trong quá trình sửa chữa hoặc bảo dưỡng.

Sau khi ngắt kết nối, hãy đảm bảo thiết bị không thể bật lại do nhầm lẫn.

Để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện chính, hãy thực hiện một trong những thao tác sau tùy thuộc vào cách lắp đặt:

Cầu chì an toàn

Tháo hoàn toàn cầu chì.

Máy cắt tự động

Nhấn nút kiểm tra (màu đỏ) cho đến khi nút ở giữa (màu đen) bật ra.

Bộ ngắt mạch tích hợp

Cầu dao ít nhất loại B hoặc C: Chuyển cần gạt từ 1 (bật) sang 0 (tắt).

Thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD)

Chuyển công tắc chính từ 1 (bật) sang 0 (tắt) hoặc nhấn nút kiểm tra.

Cáp kết nối nguồn điện

Bếp phải được kết nối với nguồn điện bằng cáp kết nối chuyên dụng, loại H 05 VV-F (cáp điện PVC) có đường kính phù hợp.

Vui lòng xem sơ đồ đấu dây để biết cách kết nối. (Lưu ý: Thiết bị này chỉ được cung cấp nguồn điện một pha tại Vương quốc Anh / Úc / New Zealand).

Xem bảng dữ liệu trên bếp để biết điện áp và tải định mức chính xác.

Thay thế cáp kết nối nguồn điện

Nguy cơ bị điện giật.

Kết nối không đúng với nguồn điện có thể gây ra điện giật.

Cáp nguồn chỉ có thể được thay thế bởi thợ điện có trình độ.

Khi thay thế cáp nguồn, chỉ sử dụng loại cáp H 05 VV-F (cáp điện PVC) có tiết diện phù hợp.

Có thể đặt mua cáp kết nối phù hợp từ Miele.

Cài đặt

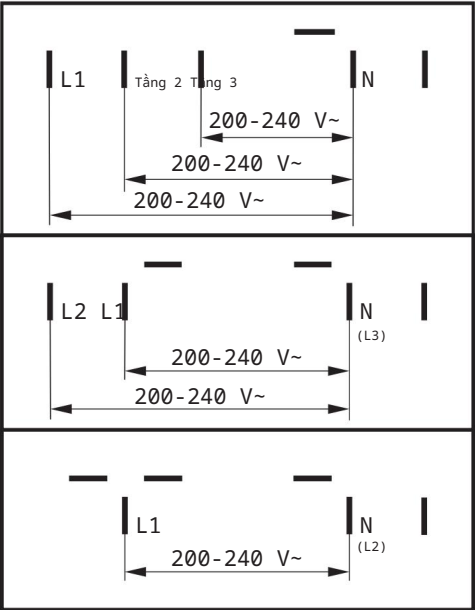
Sơ đồ đầu dây

Một số phương pháp kết nối không được phép sử dụng ở mọi vị trí lắp đặt.

Đảm bảo tuân thủ các quy định quốc gia và bất kỳ quy định bổ sung nào do nhà cung cấp điện địa phương ban hành.

Tải trọng tối đa trên mỗi dây dẫn trực tiếp được kết nối là 3650 W.

Cần có dây dẫn điện thứ nhất và thứ hai để kết nối bếp. Các thiết bị khác có thể được kết nối với dây dẫn điện thứ ba.



Bảng dữ liệu sản phẩm

Các bảng dữ liệu sau đây áp dụng cho các mẫu được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này.

Thông tin về bếp điện gia dụng

Theo quy định (EU) số 66/2014

EM YẾU	
Tên/mã định danh mẫu	KM 7404 FX
Số lượng vùng nấu và/hoặc khu vực nấu	4
Đối với vùng nấu hình tròn: đường kính của diện tích bề mặt hữu ích/vùng nấu Đối với vùng nấu không phải hình tròn: chiều dài và chiều rộng của diện tích bề mặt hữu ích trên mỗi bếp nấu điện vùng hoặc khu vực	1. = Ø 140-190 mm 2. = Ø 100-160 mm 3. = 230x390 mm 4. = 5. = 6. =
Tiêu thụ năng lượng trên mỗi vùng nấu hoặc diện tích tính theo kg (nấu ăn bằng điện EC)	1. = 174,0 Wh/kg 2. = 180,0 Wh/kg 3. = 186,0 Wh/kg
Tiêu thụ năng lượng cho bếp tính theo kg (Bếp điện EC)	180,0 Wh/kg

Thông tin về bếp điện gia dụng

Theo quy định (EU) số 66/2014

EM YẾU	
Tên/mã định danh mẫu	KM 7414 FX, Kính KM 7414 FX
Số lượng vùng nấu và/hoặc khu vực nấu	4
Đối với vùng nấu hình tròn: đường kính của diện tích bề mặt hữu ích/vùng nấu Đối với vùng nấu không phải hình tròn: chiều dài và chiều rộng của diện tích bề mặt hữu ích trên mỗi bếp nấu điện vùng hoặc khu vực	1. = Ø 160-220 mm 2. = Ø 100-160 mm 3. = 230x390 mm 4. = 5. = 6. =
Tiêu thụ năng lượng trên mỗi vùng nấu hoặc diện tích tính theo kg (nấu ăn bằng điện EC)	1. = 178,0 Wh/kg 2. = 180,0 Wh/kg 3. = 186,0 Wh/kg
Tiêu thụ năng lượng cho bếp tính theo kg (Bếp điện EC)	181,3Wh/kg

Cài đặt

Thông tin về bếp điện gia dụng

Theo quy định (EU) số 66/2014

EM YÊU	
Tên/mã định danh mẫu	KM 7464 FR, KM 7464 FL, KM 7466 FR, KM 7466 FL
Số lượng vùng nấu và/hoặc khu vực nấu	4
Đối với vùng nấu hình tròn: đường kính của diện tích bề mặt hữu ích/vùng nấu Đối với vùng nấu hoặc khu vực nấu không phải hình tròn: chiều dài và chiều rộng của diện tích bề mặt hữu ích trên mỗi vùng nấu hoặc khu vực nấu điện	1. = Ø 140-190 mm 2. = Ø 100-160 mm 3. = 230x390 mm 4. = 5. = 6. =
Tiêu thụ năng lượng trên mỗi vùng nấu hoặc diện tích tính theo kg (nấu ăn bằng điện EC)	1. = 174,0 Wh/kg 2. = 180,0 Wh/kg 3. = 186,0 Wh/kg
Tiêu thụ năng lượng cho bếp tính theo kg (Bếp điện EC)	180,0 Wh/kg

Thông tin về bếp điện gia dụng

Theo quy định (EU) số 66/2014

EM YÊU	
Tên/mã định danh mẫu	KM 7465 FR, KM 7465 FL
Số lượng vùng nấu và/hoặc khu vực nấu	4
Đối với vùng nấu hình tròn: đường kính của diện tích bề mặt hữu ích/vùng nấu Đối với vùng nấu không phải hình tròn: chiều dài và chiều rộng của diện tích bề mặt hữu ích trên mỗi bếp nấu điện vùng hoặc khu vực	1. = 230x390 mm 2. = 230x390 mm 3. = 4. = 5. = 6. =
Tiêu thụ năng lượng trên mỗi vùng nấu hoặc diện tích tính theo kg (nấu ăn bằng điện EC)	1. = 186,0 Wh/kg 2. = 186,0 Wh/kg
Tiêu thụ năng lượng cho bếp tính theo kg (Bếp điện EC)	186,0 Wh/kg

Thông tin về bếp điện gia dụng

Theo quy định (EU) số 66/2014

EM YÊU	
Tên/mã định danh mẫu	KM 7474 FR, KM 7474 FL
Số lượng vùng nấu và/hoặc khu vực nấu	4
Đối với vùng nấu hình tròn: đường kính của diện tích bề mặt hữu ích/vùng nấu Đối với vùng nấu không phải hình tròn: chiều dài và chiều rộng của diện tích bề mặt hữu ích trên mỗi bếp nấu điện vùng hoặc khu vực	1. = Ø 160-220 mm 2. = Ø 100-160 mm 3. = 230x390 mm 4. = 5. = 6. =
Tiêu thụ năng lượng trên mỗi vùng nấu hoặc diện tích tính theo kg (nấu ăn bằng điện EC)	1. = 178,0 Wh/kg 2. = 180,0 Wh/kg 3. = 186,0 Wh/kg
Tiêu thụ năng lượng cho bếp tính theo kg (Bếp điện EC)	181,3Wh/kg

Cài đặt

Tuyên bố tuân thủ EU Miele tuyên

bổ rằng bếp từ gốm này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải xuống từ

www.miele.ie - Để biết dịch vụ, thông tin,

hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/>

hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
----------------------------	-------------------------

Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW
---	----------

Tuyên bố về sự phù hợp của Vương

quốc Anh Miele xin tuyên bố rằng bếp từ gốm này tuân thủ Quy định về thiết bị vô tuyến của Vương quốc Anh năm 2017, đã được sửa đổi.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ www.miele.co.uk - Để biết dịch vụ,

thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/>

hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
----------------------------	-------------------------

Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW
---	----------

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ Quy định năm 2023 về Cơ sở hạ tầng viễn thông và bảo mật sản phẩm (Yêu cầu bảo mật đối với các sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

1) Thiết bị gia dụng - Bếp từ IC07-03W, KM 7474 2) Sản xuất bởi:

Miele & Cie KG, Carl Miele Street 29,

33332 Gutersloh Đức Nhập khẩu bởi và điểm liên hệ:

Miele Company Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 ITW Vương quốc

Anh 3) Thời gian hỗ trợ được xác định tại

thời điểm cung cấp đầu tiên là 10 năm 4) Để báo cáo các lỗi hỏng bảo

mật và vấn đề an ninh mạng, vui lòng liên hệ: psirt@miele.com 5) Chữ ký Tên: Paul Wright

Chức vụ công 

ty: Trưởng phòng

quản lý kỹ thuật Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024 Nơi ký:

Abingdon, Oxfordshire

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 1TW
Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Công ty	Công ty	Nam Phi Miele
TNHH Miele Australia	TNHH Miele Ireland	(Pty) Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96	2024 Đại lộ Bianconi	63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường	Khu thương mại Citywest Dublin 24	69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123	Điện thoại:	875 9000 Fax: (011) 875
Điện thoại: 1300 464 353 Email:	(01) 461 07 10 Fax: (01)	9035 Email: info@miele.co.za
info@miele.com.au	461 07 97 Email:	Internet: www.miele.co.za
Internet: www.miele.com.au	info@miele.ie Internet:	
	www.miele.ie	

Trung Quốc đại lục	Malaysia	Công ty TNHH
Miele Electrical Appliances Co., Ltd.	Miele Sdn Bhd	Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
Tầng 1, Số 82 Đường Shi Men Yi, Menara	Suite 12-2, Level 12,	Tòa nhà BHIRAJ tại EmQuartier Tầng 43,
200040 Thượng Hải, PRC, Solaris Dutamas No. 1,ĐT: +86 21	Sapura Kencana, Quận Jing'an, Dầu khí,	Đơn vị 4301-4303, Đường Sukhumvit,
6157 3500 Jalan Dutamas 1, Fax:	Malaysia, Email: info@miele.cn,	Khu vực Bắc Klongton, Quận
Malaysia, Email: info@miele.cn,	Điện thoại: +603-6209-0288, Internet:	Vadhana, Bangkok 10110, Thái Lan
www.miele.cn, Fax:	+603-6205-3768	

Hồng Kông, Trung Quốc	New Zealand Đường	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập
Miele (Hong Kong) Ltd.	Dubai IRD 98 463 556-556-556	Thống nhất Miele Appliances Ltd.
Tầng 41 - 4101, Manhattan Place 23	3418 852 Freemans	Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1
Đường Wang Tai, Vịnh	Bay, Auckland 1011 800-MIELE (64353)	
Cầu Long, Hồng Kông Điện thoại:	Điện thoại: 0800 464 353	
(852) 2610 1025 Fax: (852)	Trang web: www.miele.ae Email: info@miele.ae Email: customercare@miele.co.nz	
3579 1404 Email:	www.miele.co.nz	

customerservices@miele.com.hk Trang web:	Công ty TNHH	
www.miele.hk	Miele Singapore	
Công	29 Vòng tròn truyền thông	
ty TNHH Miele Ấn Độ Tầng	#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore	
1, Tòa nhà Copia Corporate, Khu thương mại số	138565 Điện thoại: +65	
9, Đường Mathura, Jasola, New Delhi - 110025	6735 1191 Fax: +65 6735	
Email: customercare@miele.in Trang	1161 E-mail:	
web: www.miele.in	info@miele.com.sg Internet:	
	www.miele.sg	

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

KM 7404 FX, KM 7414 FX, KM 7414 FX Glas, KM 7464 FR,
KM 7464 FL, KM 7465 FR, KM 7465 FL, KM 7466 FR,
KM 7466 FL, KM 7474 FR, KM 7474 FL